

*

THAM LUẬN
GÓP Ý VÀO DỰ THẢO CÁC VĂN KIỆN ĐẠI HỘI
ĐẢNG BỘ SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG HÀ TĨNH
NHIỆM KỲ 2020-2025

TT	Nội dung tham luận	Tác giả
1	Đảng bộ Sở TN&MT lãnh đạo công tác chính trị tư tưởng, chủ động học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII.	Trần Ngọc Sơn <i>Bí thư Chi bộ Trung tâm QT TN&MT</i>
2	Nâng cao hiệu quả công tác giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo về lĩnh vực tài nguyên và môi trường	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh <i>Phó Bí thư Chi bộ VP1</i>
3	Đảng bộ Sở Tài nguyên Môi trường đẩy mạnh công tác cải cách thủ tục hành chính, hướng tới sự hài lòng của người dân và doanh nghiệp.	Nguyễn Cao Sâm <i>Bí thư Chi bộ VPĐKĐĐ</i>
4	Đoàn thanh niên Sở TN&MT tham gia bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng.	Bùi Thị Thanh Nga <i>Phó Bí thư Đoàn TN</i>
5	Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về công tác dân vận trong tuyên truyền, vận động để thực hiện thu hồi đất, bồi thường, giải phóng mặt bằng.	Nguyễn Ngọc Hoạch <i>Bí thư Chi bộ VP II</i>
6	Giải pháp phát huy hiệu quả nguồn lực đất đai cho phát triển kinh tế xã hội.	Hồ Nhật Lệ <i>Bí thư Chi bộ VP I</i>
7	Phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở, quy chế văn hóa công vụ, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị.	Đoàn Văn Nam <i>Bí thư Chi bộ TT CNTT – KTTN&MT</i>
8	Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo công tác kiểm soát ô nhiễm môi trường nhất là đối với các dự án lớn đáp ứng mục tiêu phát triển bền vững.	Đặng Hữu Bình <i>Phó Bí thư Chi bộ, Phó Chi cục trưởng phụ trách CCBVMT</i>
9	Giải pháp về việc đóng cửa mỏ, cải tạo phục hồi môi trường sau khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh.	Nguyễn Văn Thành <i>Trưởng phòng khoáng sản</i>
10	Giải pháp tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện tiêu chí môi trường trong xây dựng nông thôn mới.	Nguyễn Thị Thanh Thủy <i>Bí thư Chi bộ CC BVMT</i>

11	Giải pháp nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ.	Nguyễn Chí Công <i>Bí thư TT PTQĐ</i>
12	Một số giải pháp chủ yếu góp phần giải quyết mâu thuẫn, xung đột xã hội trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường tại tỉnh Hà Tĩnh	Hồ Huy Thành <i>Bí thư Đảng ủy, Giám đốc Sở TN&MT</i>

BCH ĐẢNG BỘ SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

ĐẢNG BỘ SỞ TN&MT LÃNH ĐẠO CÔNG TÁC CHÍNH TRỊ TƯ TƯỞNG, CHỦ ĐỘNG HỌC TẬP VÀ LÀM THEO TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC, PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH GẮN VỚI THỰC HIỆN NQ TRUNG ƯƠNG 4 KHÓA XII

Trần Ngọc Sơn

(Bí thư Chi bộ Trung tâm QT TN&MT)

Kính thưa quý vị Đại biểu!

Kính thưa Đại hội!

Trước tiên tôi bày tỏ sự nhất trí với các Báo cáo chính trị của BCH Đảng bộ nhiệm kỳ 2015 – 2020 trình Đại hội, trong quá trình xây dựng các dự thảo báo cáo, Chi bộ Trung tâm Quan trắc TN&MT cũng đã tham gia góp ý vào từng nội dung cụ thể. Sau đây tôi chỉ xin phép bổ sung thêm một số quan điểm để góp phần làm rõ hơn vai trò, tầm quan trọng của Đảng bộ trong lãnh đạo công tác chính trị tư tưởng, chủ động học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ ngành TN&MT, đồng thời kiến nghị một số giải pháp để thực hiện tốt hơn công tác này trong thời gian tới.

Kính thưa Đại hội!

Sinh thời Chủ tịch Hồ Chí Minh rất chăm lo đến công tác giáo dục chính trị tư tưởng, bởi theo Người **“Tư tưởng không đúng dẫn thì công tác ắt sai lầm”**. Người nói: **“Lãnh đạo quan trọng nhất là lãnh đạo tư tưởng, phải hiểu tư tưởng của mỗi cán bộ để giúp đỡ thiết thực trong công tác; vì tư tưởng thông suốt thì làm tốt, tư tưởng nhầm lẫn thì không làm được việc”**. Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn yêu cầu: **“Cán bộ lãnh đạo và cán bộ các ngành, tư tưởng phải thông, phải thật thông. Phải có quyết tâm khắc phục khó khăn, làm tròn nhiệm vụ”**.

Cán bộ, đảng viên ngành TNMT cũng không là ngoại lệ, mà còn đặc biệt hơn vì Ngành TNMT có chức năng quản lý nhà nước trên các lĩnh vực rất phức tạp và nhạy cảm, liên quan trực tiếp đến lợi ích của người dân, doanh nghiệp, đó là: đất đai; đó là tài nguyên khoáng sản, đó là môi trường, v.v... Nhiệm vụ của Ngành là tham mưu các giải pháp quản lý cho hệ thống chính trị, góp phần đạt mục tiêu: tăng trưởng kinh tế hài hòa, đảm bảo tiến bộ xã hội và bảo vệ môi trường sống.

Do vậy, tư tưởng chính trị, đạo đức, nhận thức của mỗi cán bộ, đảng viên thuộc ngành TNMT là vấn đề mấu chốt trong việc tham mưu hoạch định chính sách, đề xuất giải pháp quản lý. Cán bộ có tư tưởng, nhận thức tốt thì tham mưu tốt, ngược lại nhận thức không rõ, tư tưởng không thông, lệch lạc thì công việc không những không tốt mà còn làm ảnh hưởng đến lợi ích của người dân, doanh nghiệp, ảnh hưởng đến uy tín, hình ảnh của ngành.

Kính thưa Đại hội!

Thấy rõ tầm quan trọng đó, thời gian vừa qua, dưới sự chỉ đạo sát sao của đảng ủy Khối, Đảng ủy Sở TN&NT luôn xác định công tác giáo dục chính trị tư tưởng là một trong những nội dung cốt lõi, luôn được đặc biệt quan tâm và tiến hành thường xuyên trong công tác xây dựng Đảng. Qua đó nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ; tuyên truyền, vận động cán bộ, đảng viên thực hiện hiệu quả Chỉ thị số 05 của Bộ Chính trị về “Đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”, gắn với thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII.

Nhiệm kỳ qua, Đảng bộ đã kịp thời quán triệt các Chỉ thị, Nghị quyết, chủ trương chính sách của Đảng, Pháp luật của Nhà nước đến tận cán bộ, đảng viên và quần chúng trong từng Chi bộ, tạo sự nhất trí cao về tư tưởng chính trị. 100% đảng viên và quần chúng được tham gia các lớp học tập, quán triệt và đúc rút kinh nghiệm.

Chủ động triển khai việc học tập và làm theo Bác, bám sát các chuyên đề hàng năm với nhiều hình thức quán triệt, tuyên truyền phong phú, đa dạng. Thông qua các cuộc sinh hoạt Chi bộ, qua các hoạt động tập thể, các lớp học chuyên đề,... Từ những tư tưởng, đạo đức, phong cách của Người, cán bộ ngành TN&MT đã vận dụng sáng tạo, linh hoạt vào trong các phong trào thi đua đưa lại kết quả thiết thực. Trong những năm qua, Đảng bộ không có tham ô, lãng phí; tỷ lệ cán bộ, đảng viên được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên đạt trên 95%.

Việc học và làm theo Bác đã thể hiện rõ trong việc đổi mới, nâng cao năng lực quản lý, chỉ đạo điều hành, phát huy vai trò gương mẫu của người đứng đầu các cơ quan đơn vị, đặc biệt là đồng chí Bí thư Đảng ủy, Giám đốc Sở. Thể hiện ở việc thực hiện cải cách hành chính, ở cách tiếp cận, xử lý công việc và trong đổi mới sắp xếp tổ chức, nhân sự, đem lại hiệu quả cao trong công việc, mang đến sự hài lòng cho người dân, doanh nghiệp khi đến làm việc với ngành.

Qua hơn 3 năm triển khai đã xuất hiện những mô hình tốt, cách làm hay, sáng tạo như: Chi bộ Văn phòng đăng ký đất đai đưa việc học tập và làm theo Bác vào kế hoạch hành động tại Hội nghị công nhân viên chức hàng năm; việc thực hiện tiết kiệm các chi phí xăng xe, văn phòng phẩm, điện nước,..v.v...tại các chi

bộ; việc đổi mới cách nghĩ, cách làm để tìm kiếm nhiều thêm công việc ở các chi bộ đơn vị sự nghiệp tự chủ. Thông qua Lễ Chào cờ hàng tháng, Đảng ủy đã tuyên dương, khen thưởng cho 5 cá nhân và 02 tập thể tiêu biểu.

Có thể nói, việc học và làm theo Bác luôn gắn chặt chẽ với nhiệm vụ chính trị của đảng bộ và của các chi bộ. Bám sát quy tắc ứng xử đạo đức nghề nghiệp và các tiêu chuẩn đạo đức của CBCCVC ngành TN&MT trong ứng xử với đồng nghiệp, người dân, doanh nghiệp, các cán bộ đảng viên đã làm tốt công tác tham mưu thực hiện nhiệm vụ, hiệu lực, hiệu quả trên các lĩnh vực quản lý của ngành.

Bên cạnh đó, Đảng ủy luôn quan tâm công tác nắm bắt tư tưởng của cán bộ, Đảng viên; thường xuyên quán triệt, nhắc nhở đảng viên trong toàn Đảng bộ thực hiện tốt nội dung, đảm bảo yêu cầu về những điều Đảng viên không được làm. Nhìn chung, cán bộ, đảng viên trong Chi bộ có bản lĩnh chính trị vững; phẩm chất đạo đức trong sáng, lối sống giản dị, trung thực, tin tưởng tuyệt đối vào sự lãnh đạo của Đảng và Nhà nước.

Gắn với việc thực hiện NQ TU 4 (khóa XII), Đảng ủy Sở đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện sâu rộng đến tận các chi bộ trực thuộc và toàn thể cán bộ, đảng viên. Hằng năm Đảng ủy chỉ đạo Chi uỷ các Chi bộ triển khai cho cán bộ, đảng viên đăng ký thực hiện việc nêu gương; cam kết bằng văn bản với chi bộ, lãnh đạo cơ quan về việc thực hiện các nội dung NQ; xem đây là cơ sở kiểm điểm, đánh giá, phân loại cuối năm. Và cũng xem đây là một trong những tiêu chí để xem xét đề bạt, bổ nhiệm, luân chuyển, điều động, khen thưởng cán bộ.

Việc quán triệt và nêu cao trách nhiệm của các cấp ủy đảng, người đứng đầu các cấp, các cơ quan tham mưu và các tổ chức đoàn thể trong tuyên truyền, thực hiện Nghị quyết, đấu tranh phòng, chống suy thoái, quan liêu, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, "tự diễn biến", "tự chuyển hoá" thường xuyên được đảng ủy quan tâm.

Đối với những cá nhân, tập thể có biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hoá" Đảng uỷ gợi ý nội dung kiểm điểm đồng thời trực tiếp dự, chỉ đạo kiểm điểm sâu ở các cuộc họp chi bộ; tập thể, cá nhân được gợi ý kiểm điểm phải giải trình bằng văn bản. Sau kiểm điểm, từng tập thể, cá nhân xây dựng kế hoạch sửa chữa, khắc phục. Đồng thời giao các Chi uỷ thường xuyên kiểm tra, giám sát việc khắc phục, sửa chữa khuyết điểm của cấp dưới và cán bộ, đảng viên.

Kính thưa các đồng chí!

Bên cạnh những kết quả đạt được vẫn còn những vướng mắc, tồn tại, hạn chế trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo:

- *Thứ nhất*, Vai trò lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện của một số cấp ủy cơ sở còn hạn chế; chính quyền cơ sở và phòng, ban chuyên môn có lúc có nơi còn thờ ơ, thiếu trách nhiệm trong việc tổ chức thực hiện các chủ trương, chính sách về học tập, làm theo Bác gắn với thực hiện NQTW 4 và các quy định khác trong nội bộ ngành tài nguyên và môi trường; còn có tình trạng cán bộ, đảng viên né tránh, đùn đẩy trách nhiệm nhưng cấp uỷ, chính quyền chưa có giải pháp xử lý, vai trò người đứng đầu chưa được phát huy; tổ chức bộ máy làm công tác tài nguyên và môi trường chưa được củng cố, kiện toàn kịp thời.

- *Thứ hai*, Công tác kiểm tra, giám sát mặc dù đã được quan tâm, nhưng chưa thực sự sâu sát, chưa đưa vào kế hoạch kiểm tra, thanh tra, giám sát thường xuyên việc thực hiện nhiệm vụ của cán bộ, đảng viên về các lĩnh vực nhạy cảm của Ngành. Các vụ việc, đơn thư khiếu nại, tố cáo phức tạp chưa chỉ đạo giải quyết kịp thời, để tồn đọng kéo dài, nhiều vụ việc liên quan đến đất đai, khoáng sản, môi trường còn trì trệ, ách tắc nhưng chưa được tham mưu giải quyết dứt điểm; việc kiểm điểm, nhắc nhở, phê bình, xử lý, thuyên chuyển, chuyển đổi vị trí công tác cán bộ hạn chế năng lực, yếu kém, vi phạm trong chỉ đạo thực hiện chưa được quan tâm đúng mức, theo đó một số cán bộ lợi dụng quyền hạn đã làm sai gây thất thoát ngân sách, phải xử lý hình sự.

- *Thứ ba*, Việc triển khai học tập và làm theo Bác chưa thực sự đi vào chiều sâu. Chưa chú trọng việc “làm theo” gắn với kiểm tra, giám sát thực hiện, dẫn đến vi phạm pháp luật về quản lý tài nguyên và môi trường còn xảy ra, vẫn còn hiện tượng gây phiền hà, sách nhiễu, vẫn có dư luận không tốt trong quần chúng nhân dân về cán bộ ngành nhất là đối với cán bộ địa chính cấp xã và một số cán bộ tài nguyên và môi trường cấp huyện, cấp Sở.

Tổ chức bộ máy và đội ngũ cán bộ Ngành nhìn chung chất lượng chưa đạt yêu cầu; chuyên môn các lĩnh vực tài nguyên khoáng sản, tài nguyên nước, môi trường cấp huyện và cấp xã còn yếu, còn thiếu.

- *Thứ tư*, Công tác tự phê bình và phê bình trong cán bộ, đảng viên và lãnh đạo quản lý còn hạn chế, chưa thẳng thắn nhìn nhận tồn tại, hạn chế, khuyết điểm, thiếu quyết liệt trong khắc phục sửa chữa, một số còn biểu hiện né tránh, đổ lỗi cho khách quan. Một số cán bộ không chịu học tập, lắng nghe, tiếp thu ý kiến hợp lý của người khác. Còn có tư tưởng lệch lạc, vụ lợi trong thực thi công vụ gắn với lợi ích cá nhân. Một bộ phận cán bộ, đảng viên lười học tập chủ nghĩa Marx - Lenin, tư tưởng Hồ Chí Minh, chủ trương, đường lối, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước;

Kính thưa Đại hội!

Để khắc phục các vướng mắc, hạn chế, phát huy kết quả đạt được trong nhiệm kỳ tới đề đảng bộ làm tốt công tác lãnh đạo tư tưởng chính trị, tôi xin đề xuất một số nhiệm vụ giải pháp như sau:

- *Một là*, Tăng cường, đề cao trách nhiệm và thẩm quyền của người đứng đầu; nâng cao nhận thức, trách nhiệm cán bộ, công chức trong thực thi công vụ; đẩy mạnh phân cấp quản lý và hoàn thiện tổ chức bộ máy gọn nhẹ; hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn, chức danh công chức; chuyển đổi vị trí công tác; đổi mới công tác đánh giá cán bộ, công chức; gắn chế độ trách nhiệm cùng kết quả thực thi công vụ với các chế tài khen thưởng, kỷ luật, đãi ngộ,...

- *Hai là*, Đối với công tác tổ chức, cán bộ: Khẩn trương xây dựng Đề án vị trí việc làm. Từng bước tuyển dụng, bổ nhiệm cán bộ đủ năng lực đảm bảo yêu cầu theo Đề án vị trí việc làm được duyệt. Không bố trí cán bộ năng lực hạn chế vào vị trí công việc nhạy cảm hoặc tham gia xử lý công việc thuộc các dự án trọng điểm trên địa bàn. Thực hiện nghiêm túc việc luân chuyển vị trí công tác đối với cán bộ theo Nghị định 158; đặc biệt thực hiện luân chuyển những vị trí đang có dư luận không tốt. Kết hợp với việc thực hiện Đề án tinh giản biên chế để kiên quyết loại hoặc đề nghị loại ra khỏi Ngành những đối tượng tiêu cực, vi phạm kỷ luật, yếu kém, trì trệ, không hoàn thành nhiệm vụ.

Đồng thời, xây dựng kế hoạch, đào tạo, bồi dưỡng cả về chính trị, lẫn chuyên môn, nghiệp vụ, ưu tiên các lĩnh vực tài nguyên khoáng sản, tài nguyên nước và môi trường cho cán bộ cấp huyện, cấp xã, có gắn với việc kiểm tra, sát hạch về chuyên môn, đánh giá, nhận xét kết quả và thông báo kết quả cho lãnh đạo, cấp ủy cùng cấp.

- *Ba là*, Gắn với đẩy mạnh hoàn thiện cơ cấu tổ chức, hoàn thành đầy đủ bộ thủ tục hành chính đối với từng lĩnh vực quản lý của Ngành; thường xuyên kiểm tra, đánh giá việc tổ chức thực hiện CCHC, từng bước nâng cao cấp độ của các TTHC. Đẩy mạnh việc ứng dụng tiến bộ KH-CN đặc biệt là CNTT vào quản lý TNMT. Nhằm công khai minh bạch quy trình thủ tục, hạn chế các tiêu cực nảy sinh trong quá trình thực thi nhiệm vụ của CBCCVC.

- *Bốn là*: Tăng cường việc nêu gương của đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo. Trong bối cảnh đất nước đổi mới và tích cực, chủ động hội nhập quốc tế sâu rộng, để không bị sa vào suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, thiếu ý thức tu dưỡng, rèn luyện, phấn đấu,.... thì việc lãnh đạo chỉ đạo bằng việc nêu gương là hết sức cần thiết. Nêu gương về làm việc trách nhiệm, nêu gương về làm việc khoa học, đổi mới; về đạo đức, tác phong, lễ lối làm việc,....

Cùng với đó, Đảng ủy cần tiếp tục quán triệt và nêu cao trách nhiệm của các cấp ủy đảng, người đứng đầu các cấp, các cơ quan tham mưu và các tổ chức đoàn thể trong tuyên truyền, thực hiện Nghị quyết TW4. Đối với những trường hợp có

biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hoá": Đảng uỷ cần tiếp tục chỉ đạo, gợi ý nội dung kiểm điểm đồng thời trực tiếp dự, chỉ đạo kiểm điểm sâu ở các cuộc họp chi bộ, thực hiện giải trình bằng văn bản, gắn với xây dựng kế hoạch, kiểm tra giám sát sửa chữa, khắc phục khuyết điểm. Nếu vẫn không khắc phục, sửa chữa thì cần có các hình thức kỷ luật thích đáng.

Năm là: Tăng cường công tác thông tin cho cán bộ, đảng viên về tình hình thời sự, chủ trương, đường lối, chỉ thị, nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, nhất là các thông tin liên quan đến ngành. Kịp thời định hướng thông tin dư luận cũng như định hướng cán bộ, đảng viên của chi bộ trong việc sử dụng các trang mạng xã hội, thông tin đa chiều. Cán bộ, đảng viên ngành TN&MT phải là những người nắm bắt rõ, xử lý thông tin chính xác để kịp thời tuyên truyền người dân, quần chúng hiểu rõ những vấn đề mà tỉnh, ngành TN&MT đang quan tâm chỉ đạo.

Sáu là, Tăng cường, nâng cao chất lượng sinh hoạt Chi bộ, chuẩn bị kỹ lưỡng về nội dung, về các chuyên đề. Thông qua sinh hoạt phải nắm bắt được các diễn biến tâm tư tình cảm của đảng viên, để kịp thời uốn nắn, giáo dục và xử lý những biểu hiện suy thoái có thể xảy ra. Sinh hoạt chi bộ chất lượng, tôn trọng trí tuệ tập thể sẽ tập hợp được đảng viên và quần chúng, động viên tinh thần, khơi dậy sự sáng tạo, tập trung công việc tăng cường sự đóng góp của đảng viên cho tập thể, cho đơn vị; giải quyết hiệu quả các nhiệm vụ chuyên môn. Phát huy tính dân chủ của người đảng viên trong chi bộ, bởi vì, chi bộ cần phải là nơi để đảng viên chia sẻ các tâm tư, nguyện vọng, thậm chí là những quan điểm trái chiều. Chi bộ là cấp cơ sở đảng nhỏ nhất, nhưng là cấp gần nhất, sâu sát nhất với cán bộ, đảng viên, làm tốt công tác chính trị tư tưởng ở cấp này, đồng nghĩa với việc đấu tranh, phòng ngừa, ngăn chặn kịp thời những suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ và từ bản thân mỗi đồng chí cán bộ, đảng viên.

Kính thưa các đồng chí!

Về tham dự Đại hội tôi xin có một vài ý kiến tham luận như vậy, rất mong được sự ghi nhận của Đại hội để thời gian tới việc học tập và làm theo Bác, gắn với việc thực hiện NQ TW 4 trong Đảng bộ ngành TN&MT ngày càng đi vào thực tiễn và mang lại hiệu quả cao hơn.

Cuối cùng kính chúc quý vị đại biểu sức khỏe. Chúc Đại hội thành công tốt đẹp!

Xin trân trọng cảm ơn!

NÂNG CAO HIỆU QUẢ CÔNG TÁC GIẢI QUYẾT ĐƠN KHIẾU NẠI, TỐ CÁO VỀ LĨNH VỰC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Nguyễn Thị Mỹ Hạnh
(*Phó Bí thư Chi bộ VP1*)

Kính thưa quý vị đại biểu;

Kính thưa Đại hội.

Về tham dự Đại hội Đảng bộ Sở TNMT nhiệm kỳ 2020-2025. Trước hết tôi xin kính chúc quý vị đại biểu, toàn thể đại hội sức khỏe, chúc đại hội thành công tốt đẹp. Được tham gia tham luận với Đại hội, tôi đồng tình cao với báo cáo của Chủ trì trình bày. Ngoài ra tôi xin được phân tích, làm rõ hơn một số nội dung và đề xuất một số giải pháp trong thời gian tới để **Nâng cao hiệu quả công tác giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo về lĩnh vực tài nguyên và môi trường.**

Kính thưa các đồng chí!

Xác định công tác Tiếp công dân và giải quyết khiếu nại tố cáo là một trong những nhiệm vụ trọng tâm hàng đầu, thời gian qua thực hiện Chỉ thị số 35 ngày 26/5/2011 của Bộ chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp dân và giải quyết khiếu nại tố cáo Đảng ủy, Lãnh đạo Sở đã tập trung chỉ đạo và thực hiện tốt công tác tiếp dân công dân, giải quyết KNTC.

Theo thống kê của Thanh tra chính phủ thì Số lượng đơn thư khiếu nại, tố cáo tập trung chủ yếu vào 2 ngành chính là ngành Tài nguyên - Môi trường và ngành Lao động - Thương binh và Xã hội, trong đó hơn 80% đơn thư tập trung chủ yếu ở lĩnh vực đất đai thuộc ngành Tài nguyên và Môi trường. Vì vậy, để thực hiện tốt công tác thanh tra, giải quyết KNTC, Đảng ủy, Ban giám đốc Sở đã phân công đồng chí Bí thư Đảng ủy, Giám đốc Sở trực tiếp chỉ đạo điều hành; Hàng năm sở đã chủ động xây dựng kế hoạch tổ chức tập huấn chính sách pháp luật mới cho cán bộ Đảng viên toàn ngành; Riêng các các bộ trực tiếp tiếp dân, giải quyết khiếu nại tố cáo còn được cử tham gia các lớp tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ và các lớp kỹ năng tiếp dân do Thanh tra Chính phủ và UBND tỉnh tổ chức. Sở đã chủ động thành lập Tổ tư vấn giải quyết các vướng mắc về đất đai để xử lý các vấn đề phức tạp thuộc lĩnh vực đất đai cần xin ý kiến trước khi tham mưu Lãnh đạo Sở Quyết định. Nhiều vấn đề mới phát sinh được xử lý, giải quyết kịp thời, tăng cường vận động nhân dân đồng thuận từ đó đã có những tác dụng và chuyển biến tích cực.

Trong nhiệm kỳ qua số đơn thư tiếp nhận, xử lý tại STNMT là 474 đơn thư kiến nghị, phản ánh, khiếu nại, tố cáo và tranh chấp đất đai; trong đó không có vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường. Nội dung chủ yếu liên quan đến: công tác giải phóng mặt bằng thực hiện dự án, công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, khiếu nại đòi lại đất ở trước đây

đã cấp GCNQSD đất cho người khác (bản chất là tranh chấp đất đai) và phản ánh việc gây ô nhiễm môi trường, kiến nghị khai thác khoáng sản trái phép...

Thực tế cho thấy, khiếu kiện về lĩnh vực Đất đai hiện vẫn còn có nhiều vấn đề phức tạp, nhạy cảm, liên quan trực tiếp đến hầu hết các thành phần trong xã hội, phát sinh thường xuyên trên địa bàn, đặc biệt vào các kỳ Đại hội Đảng và kỳ họp của Quốc hội, HĐND các cấp....

Qua theo dõi, nhận thấy khiếu kiện xuất phát từ một số nguyên nhân sau:

- Sự gia tăng giá trị của một số nguồn tài nguyên như: đất đai, khoáng sản...; sự phát triển của các Dự án đầu tư làm phát sinh nguy cơ ô nhiễm môi trường (dự án của Công ty TNHH gang thép Hưng nghiệp Formosa, nhà máy nhiệt điện Vũng Áng, các dự án chăn nuôi tập trung...);

- Công tác tuyên truyền phổ biến pháp luật nhiều nơi còn mang tính hình thức, nội dung chưa phong phú nên hiểu biết của người dân về pháp luật còn hạn chế.

- Chính sách pháp Luật: thay đổi thường xuyên mà trong đó nhiều nhất là chính sách thu hồi BT, GPMB; việc xác định giá trị về QSD đất, quyền của Người sử dụng đất;

- Công tác quản lý nhà nước về Đất đai: chưa chặt chẽ; thực hiện việc giao đất thiếu minh bạch, còn xảy ra tình trạng giao đất trái thẩm quyền..., nhiều sai phạm không được kiểm tra và xử lý kịp thời gây mất lòng tin trong nhân dân và phát sinh khiếu nại tố cáo. Hồ sơ quản lý thiếu, không lưu giữ đầy đủ, không chỉnh lý, thậm chí một số địa phương không có hồ sơ... ảnh hưởng không nhỏ đến quá trình xác minh, thu thập hồ sơ, chứng cứ để kết luận sự việc ;

- Về công tác giải quyết đơn thư:

+ tuy đã tập trung nhiều cho công tác giải quyết đơn thư, nhưng giải quyết thiếu phương pháp, vẫn còn một số vụ việc giải quyết không đúng pháp luật, thiếu căn cứ, không chặt chẽ

+ Công tác tiếp dân ở một số địa phương (cấp xã) chưa thực sự quan tâm đúng mức, chưa hướng dẫn giải thích cho công dân kịp thời dẫn đến bức xúc cho nhân dân; Công tác hòa giải cơ sở chưa thực sự phát huy được hiệu quả.

+ Đội ngũ cán bộ tham mưu trình độ không đồng đều, thiếu tính chuyên nghiệp, nhất là việc tham mưu giải quyết những vụ việc có tính chất phức tạp, kéo dài, đòi hỏi kỹ năng, kinh nghiệm và trình độ chuyên môn cao..;

- Sự phối hợp giữa Đảng ủy STNMT với địa phương, thời gian qua tuy đã có nhiều cách làm nhưng chưa thật sự phát huy được hiệu quả; chưa thật sự phát huy

trình thần trách nhiệm người Đảng viên trong việc thực hiện nhiệm vụ này. Vai trò MTTQ các cấp trong công tác giải quyết đơn thư còn hạn chế, nhất là công tác hòa giải, giám sát...; Sự phối hợp giữa UBND và MTTQ các cấp còn hạn chế, chưa phát huy được vai trò, chưa tạo ra được sự gắn kết trong công tác giải quyết đơn thư, khiếu kiện;

Kính thưa đại hội!

Để nâng cao hiệu quả công tác giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo góp phần thực hiện thành công nhiệm vụ mà Đại hội Đảng bộ Sở nhiệm kỳ 2020-2025 đề ra, theo tôi Đảng ủy Sở cần tiếp tục quan tâm, lãnh đạo chỉ đạo thực hiện các giải pháp sau

(1) Làm tốt công tác tiếp công dân, đây là bước quan trọng có tính quyết định trong công tác giải quyết đơn thư giúp khắc phục được sự chùng chေo, ùn ùn ãy trong giải quyết đơn thư và nâng cao hiệu lực của việc giải quyết khiếu nại, tố cáo. Để làm tốt việc này thì vấn đề then chốt là lựa chọn cán bộ, cần phải lựa chọn cán bộ tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo có phẩm chất đạo đức, trách nhiệm cao, am hiểu pháp luật.

(2) Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến sâu rộng pháp luật và các chủ trương, chính sách để nâng cao nhận thức của người dân nhằm hạn chế tình trạng khiếu nại, tố cáo không đúng quy định; ban hành kịp thời các văn bản cụ thể hóa trên địa bàn. Các đơn vị được giao xử lý các vụ việc phải tập trung tổ chức thực hiện, nghiêm cấm việc ùn ãy, né tránh lên cấp trên.

(3) Tăng cường sự phối hợp giữa Đảng bộ STNMT với các địa phương, tập trung chỉ đạo giải quyết các vụ việc khó, có tính chất phức tạp, các vụ việc tồn đọng kéo dài, khiếu kiện đông người, đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn..., thực hiện nghiêm túc việc tổ chức đối thoại với công dân trong quá trình giải quyết.

(4) Tiếp tục thực hiện công tác cải cách thủ tục hành chính, công khai minh bạch các quy trình thủ tục văn bản. Quan tâm công tác cải cách hành chính, thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở. Đảng ủy tăng cường công tác kiểm tra giám sát bảo đảm sự lãnh đạo tập trung, thống nhất, phát huy được tính chủ động, sáng tạo của các chi bộ, đơn vị trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ.

(5) Xây dựng, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, đảng viên trong sạch vững mạnh, phát huy vai trò, trình thần trách nhiệm, nâng cao trình độ, nhận thức của Người Đảng viên, tránh tình trạng gây phiền hà, sách nhiễu trong quá trình thực thi nhiệm vụ; định kỳ hàng tháng các chi bộ tổ chức sinh hoạt cần có chuyên đề “học tập tấm gương, đạo đức, tác phong của Chủ tịch HCM” trong việc tiếp nhận, giải quyết đơn thư kiến nghị, phản ánh của công dân, kịp thời tháo gỡ những vướng mắc về chuyên môn từ cơ sở, chú trọng công tác CCTHC;

Để thực hiện tốt các nội dung nêu trên tôi thiết nghĩ hàng năm, bám sát chương trình kế hoạch, kiểm tra, giám sát của Đảng ủy khối, Đảng bộ Sở Tài

nguyên và Môi trường cần ban hành chương trình, kế hoạch kiểm tra giám sát chuyên đề về công tác giải quyết đơn thư khiếu nại tố cáo. Đồng thời thường xuyên nêu cao trách nhiệm của người đứng đầu trong nội dung này.

Thực tế cho thấy để tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giải quyết khiếu nại tố cáo thì việc thường xuyên kiểm tra giám sát của Đảng giúp chúng ta phòng ngừa được tham nhũng, lãng phí, nâng cao chức trách thực thi công vụ đối với các lĩnh vực mà ngành thực hiện đây cũng là góp phần hạn chế phát sinh các đơn thư khiếu kiện mới của nhân dân.

Hàng năm, ngoài việc tổ chức kiểm tra giám sát việc thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của nhà nước của Đảng viên và các Chi bộ trực thuộc, Đảng ủy cần có các chương trình kiểm tra giám sát thường xuyên và kiểm tra giám sát chuyên đề về các nội dung: như đạo đức công vụ, việc thực hiện các thủ tục hành chính, ... đồng thời phân công các đồng chí đảng ủy viên thực hiện chức năng giám sát theo quy định. Từ đó kịp thời phát hiện và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật giúp tạo niềm tin và đồng thuận trong nhân dân.

Trên đây là toàn bộ nội dung tham luận của tôi trước Đại hội. Cuối cùng cho phép tôi được gửi lời kính chúc sức khỏe đến quý vị đại biểu và toàn thể Đảng viên trong toàn Đảng bộ.

Chúc Đại hội thành công tốt đẹp, xin trân trọng cảm ơn!

**ĐẢNG BỘ SỞ TÀI NGUYÊN MÔI TRƯỜNG ĐẨY MẠNH CÔNG
TÁC CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH, HƯỚNG TỚI SỰ HÀI
LÒNG CỦA NGƯỜI DÂN VÀ DOANH NGHIỆP**

Nguyễn Cao Sâm

(Bí thư Chi bộ VPĐKĐĐ)

*Kính thưa đồng chí Lê Đình Sơn - Ủy viên BCH TW Đảng, Bí thư Tỉnh ủy,
Chủ tịch HĐND tỉnh !*

Kính thưa quý vị đại biểu!

Kính thưa Đại hội!

Về dự Đại hội Đảng bộ Sở Tài nguyên Môi trường, lần thứ VIII, nhiệm kỳ 2020- 2025, được Đoàn Chủ tịch cho phép phát biểu, trước hết tôi đồng tình cao với báo cáo chính trị, các báo cáo trình tại Đại hội và các ý kiến đã phát biểu. Để làm rõ thêm kết quả trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ trong nhiệm kỳ 2015-2020, tôi xin phát biểu với nội dung “*Đảng bộ Sở Tài nguyên Môi trường đẩy mạnh công tác cải cách thủ tục hành chính, hướng tới sự hài lòng của người dân và doanh nghiệp*”.

Kính thưa Đại hội!

Với chức năng là cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp UBND tỉnh thực hiện công tác quản lý Nhà nước trên các lĩnh vực tài nguyên và môi trường; đây là một trong những lĩnh vực liên quan trực tiếp đến người dân, doanh nghiệp, đồng thời tác động đến phát triển kinh tế, xã hội của các địa phương. Vì vậy, Đảng bộ Sở Tài nguyên và Môi trường luôn xác định việc đẩy mạnh công tác cải cách thủ tục hành chính hướng tới sự hài lòng của người dân và doanh nghiệp là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên, hàng đầu trong thực hiện nhiệm vụ chính trị của ngành.

Trong nhiệm kỳ qua, Đảng bộ luôn tập trung lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt, kịp thời việc đẩy mạnh công tác cải cách hành chính trên tất cả các lĩnh vực. Thông qua các buổi học tập nghị quyết chuyên đề của Đảng bộ, sinh hoạt Chi bộ định kỳ, giao ban hàng tuần, chào cờ hàng tháng và các cuộc họp triển khai công tác chuyên môn, Đảng bộ và chuyên môn thường xuyên phối hợp quán triệt các quy định về cải cách hành chính nhằm nâng cao nhận thức cho mỗi cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động trong toàn ngành. Kết quả hoàn thành công tác cải cách hành chính là một trong những tiêu chí bình xét thi đua khen thưởng cuối năm trong thực hiện công tác xây dựng Đảng cũng như nhiệm vụ chuyên môn.

Hàng năm Đảng bộ Sở đã lãnh đạo, chỉ đạo chuyên môn ban hành kế hoạch thực hiện công tác cải cách hành chính đồng thời với việc rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật; công tác tổ chức, bộ máy; công tác rà soát thủ tục hành chính; ứng dụng công nghệ thông tin... ; ban hành các kế hoạch tuyên truyền, kế hoạch kiểm tra công tác cải cách hành chính. Các văn bản chỉ đạo cải cách hành chính đã được các chi bộ, các phòng chuyên môn, các đơn vị nghiêm túc thực hiện và phát huy hiệu quả.

Xác định nhiệm vụ đột phá trong cải cách thủ tục hành chính, hướng đến sự hài lòng cho người dân, doanh nghiệp khi đến giao dịch đó là **giảm thời gian thực hiện và giảm tối đa chi phí thực hiện**, Đảng bộ đã lãnh đạo, chỉ đạo chuyên môn nghiên cứu các giải pháp để cắt giảm thời hạn giải quyết so với quy định của pháp luật. Ở cấp tỉnh đã cắt giảm được 57% thời gian giải quyết; cấp huyện đã cắt giảm được 34% thời gian giải quyết so với quy định tại Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ hướng dẫn thi hành luật đất đai năm 2013; kết quả này đã được Bộ Tài nguyên và Môi trường ghi nhận và đưa vào Nghị định 01/2017/NĐ-CP sửa đổi bổ sung Nghị định 181/2014/NĐ-CP.

Các thủ tục hành chính đều được niêm yết công khai tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, cấp huyện; Trụ sở và đăng tải lên trang web của sở và phần mềm dịch vụ công trên tất cả các thủ tục hành chính. Sở cũng đã công khai địa chỉ tiếp nhận, xử lý phản ánh của của tổ chức, doanh nghiệp và người dân thông qua địa chỉ trang web và qua hộp thư được treo tại Văn phòng Sở... Ngoài

ra, Sở cũng đã ban hành Quy chế phối hợp tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính trên địa bàn tỉnh; duy trì công khai địa chỉ để tiếp nhận, xử lý, phản ánh kiến nghị về quy định hành chính tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả đồng thời công khai số điện thoại của các đồng chí lãnh đạo phụ trách theo từng lĩnh vực để người dân phản ánh, kiến nghị trực tiếp; thành lập đường dây nóng tiếp nhận thông tin phản ánh, kiến nghị về tiêu cực trong hoạt động quản lý nhà nước về ngành tài nguyên và môi trường, mục đích là để xử lý kịp thời và chấn chỉnh những tiêu cực trong hoạt động quản lý Nhà nước liên quan đến ngành tài nguyên và môi trường.

Với quyết tâm chính trị cao của tất cả cán bộ, đảng viên trong toàn ngành, nhiệm kỳ qua, công tác cải cách thủ tục hành chính đã đạt được những kết quả đáng khích lệ, được người dân và doanh nghiệp ghi nhận đánh giá cao. Nhiệm kỳ qua, toàn ngành đã tập trung giải quyết hồ sơ đúng hạn theo quy định, chiếm 98,71% , số hồ sơ quá hạn tỷ lệ thấp, chiếm 1,29%. Những kết quả đó đã góp phần vào thành tích chung trong phát triển kinh tế xã hội của tỉnh trong giai đoạn 2015-2020, nhất là cải thiện môi trường trong thu hút đầu tư, nâng cao chỉ số **hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh** hàng năm,

Mặc dù đã tập trung chỉ đạo quyết liệt trong thực hiện công tác cải cách thủ tục hành chính tuy nhiên, chúng tôi cũng thẳng thắn nhìn nhận rằng, Tài nguyên và Môi trường là lĩnh vực rộng và nhạy cảm, nhất là đất đai có tính chất phức tạp do lịch sử để lại, hồ sơ quản lý không đầy đủ, thiếu chặt chẽ; việc xây dựng cơ sở dữ liệu địa chính chưa thực hiện được ảnh hưởng lớn đến công tác cải cách hành chính, kết nối liên thông giữa các ngành (nhất là với cơ quan Thuế) chưa được thực hiện, sự phối hợp giải quyết thủ tục hành chính với cấp huyện còn vướng mắc ... điều này ít nhiều cũng đã ảnh hưởng đến chất lượng cũng như hiệu quả công việc. Bên cạnh đó, quá trình thực hiện, còn có 1 bộ phận công chức, viên chức, người lao động không vượt qua được ranh giới lợi ích, vô cảm với người dân khi giải quyết công việc, yêu cầu bổ sung thêm một số thành phần hồ sơ không có trong thủ tục hành chính, hướng dẫn không đầy đủ, nhiều lần có hiện tượng vờ vĩnh, ngâm hồ sơ nhằm mục đích vụ lợi. Điều đó, đã vi phạm đạo đức, công vụ, gây phiền hà cho người dân, gây nên sự bất bình của nhân dân, tạo dư luận xấu đến toàn ngành.

Để tiếp tục đẩy mạnh công tác cải cách thủ tục hành chính, hướng tới sự hài lòng của người dân và doanh nghiệp, trước hết Tôi đồng tình với các nhiệm vụ, giải pháp trong báo cáo chính trị đã nêu. Tại diễn đàn trọng thể này, tôi xin đề xuất một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm trong thời gian tới như sau:

Thứ nhất, tiếp tục tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện công tác cải cách thủ tục hành chính một cách quyết liệt; tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, **nâng cao tinh thần trách nhiệm của đội ngũ công chức, viên chức**

trong thực hiện nhiệm vụ, đặc biệt đề cao trách nhiệm người đứng đầu trong tổ chức thực hiện.

Thứ hai, tăng cường giáo dục chính trị, tư tưởng và đạo đức công vụ cho cán bộ, công chức trong thực hiện công vụ nhằm nâng cao bản lĩnh chính trị, đạo đức, lối sống, tác phong và lễ lối làm việc. Luôn quan tâm công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ nghiệp vụ, tính chuyên nghiệp, trách nhiệm, sự năng động, trung thực, kỷ cương, gương mẫu, tận tâm phục vụ nhân dân, phục vụ xã hội trong giải quyết công việc của cán bộ, công chức.

Thứ ba, tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện thủ tục hành chính công chức, viên chức, người lao động trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao; thực hiện nghiêm túc kỷ luật, kỷ cương hành chính trong thi hành công vụ của cán bộ, đảng viên và người lao động; kiên quyết xử lý nghiêm những tập thể, cá nhân có dấu hiệu vi phạm, có biểu hiện tiêu cực, nhũng nhiễu, gây phiền hà cho tổ chức và người dân trong thực hiện thủ tục hành chính.

Thứ tư, Tăng cường công tác truyền thông, tập trung hướng tới việc phục vụ tốt nhất cho người dân thông qua giá dịch vụ công; ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính, rà soát chuyển sang thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 các thủ tục hành chính phổ biến, có liên quan nhiều đến người dân, doanh nghiệp; công khai quy trình thực hiện và các chi phí theo quy định cho người dân biết giám sát; thực hiện tiếp nhận, luân chuyển hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích (thông qua bưu điện văn hóa xã) để giảm các khâu trung gian để phát sinh tiêu cực, tăng chi phí cho người dân.

Thứ năm, thường xuyên rà soát, đánh giá các quy định hành chính, TTHC để kiến nghị đơn giản hóa hoặc loại bỏ những TTHC rườm rà, không cần thiết; giảm chi phí, rút ngắn thời gian giải quyết, bảo đảm công khai, minh bạch và nâng cao trách nhiệm của cơ quan nhà nước. Định kỳ tổ chức thực hiện khảo sát để đánh giá mức độ hài lòng của doanh nghiệp, người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước các cấp trên các lĩnh vực tài nguyên và môi trường để có giải pháp chấn chỉnh kịp thời.

Thứ sáu, tăng cường sự phối hợp giữa các cấp ủy Đảng trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác quản lý tài nguyên và môi trường nói chung, đặc biệt công tác giải quyết thủ tục hành chính chính nói riêng thông qua quy chế phối hợp giữa Đảng ủy Sở Tài nguyên và Môi trường và Đảng ủy UBND cấp huyện.

Trên đây là một số ý kiến của tôi về thực trạng cũng như giải pháp đẩy mạnh công tác cải cách thủ tục hành chính, hướng tới sự hài lòng của người dân và doanh nghiệp. Cuối cùng, kính chúc quý vị đại biểu khỏe, hạnh phúc, thành công.

Chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

Xin trân trọng cảm ơn!

NÂNG CAO VAI TRÒ CỦA ĐOÀN THANH NIÊN SỞ TN&MT THAM GIA BẢO VỆ NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG

Bùi Thị Thanh Nga

(Phó Bí thư Đoàn Thanh niên)

Kính thưa quý vị đại biểu!

Thưa toàn thể Đại hội!

Hôm nay tôi rất vinh dự và tự hào được đại diện cho thế hệ trẻ của Sở Tài nguyên và Môi trường tham gia phát biểu tại Đại hội. Lời đầu tiên, cho phép tôi gửi lời chào, lời kính chúc sức khỏe tới toàn thể quý vị đại biểu! Chúc Đại hội thành công tốt đẹp!

Được Đoàn chủ tịch cho phép phát biểu, với vai trò là đảng viên, Phó Bí thư Đoàn cơ sở, tôi xin phép được tham gia tham luận với nội dung: **“Nâng cao vai trò của Đoàn Thanh niên trong tham gia bảo vệ nền tảng tư tưởng Đảng”**.

Kính thưa quý vị!

Mặc dù chiến tranh đã đi qua, đất nước đang trong quá trình đổi mới và hội nhập. Thế nhưng các thế lực thù địch vẫn không ngừng chống phá, hòng xóa bỏ vai trò lãnh đạo của Đảng cộng sản Việt Nam. Trước tình hình đó, việc tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch là nội dung cơ bản, hệ trọng, sống còn của công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng; là nhiệm vụ hàng đầu của toàn Đảng, toàn dân ta – Điều này đã được nhấn mạnh tại Nghị quyết số 35/2018-NQ/TW của Bộ Chính trị.

Đối với thanh niên, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã từng nói: "Thanh niên là rường cột nước nhà", "Là chủ nhân tương lai của đất nước" nên việc xây dựng tổ chức Đoàn thanh niên vững mạnh về tư tưởng chính trị, tham gia bảo vệ vững chắc nền tảng tư tưởng của Đảng cũng là một trong những nhiệm vụ thường xuyên, quan trọng hàng đầu.

Trong nhiệm kỳ vừa qua, Đảng bộ Sở Tài nguyên và Môi trường đã tập trung cao cho công tác giáo dục chính trị tư tưởng trong cán bộ đảng viên, đoàn viên thông qua việc tổ chức quán triệt các nghị quyết, từng bước nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ, sinh hoạt chuyên đề, phát động việc ký cam kết học tập làm theo tư tưởng tám gương đạo đức HCM v.v; Quan tâm công tác đoàn thể, định hướng thông tin cho cán bộ đảng viên và đã cử 16 đồng chí tham gia các lớp cao cấp, trung cấp chính trị. Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, đoàn viên Thanh niên Sở đã cơ bản tiếp cận được những tư tưởng, chủ trương, đường lối của Đảng; thấm nhuần được giá trị của Chủ nghĩa Mác Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đồng thời cũng hiểu được vai trò, vị trí, nhiệm vụ của mình trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Về phía Đoàn cơ sở, trên cơ sở sự lãnh đạo của Đảng bộ và các tổ chức Đoàn cấp trên, đoàn cơ sở cũng đã phát huy vai trò của các đảng viên đang trong độ tuổi sinh hoạt đoàn trong việc tích cực nêu gương, thực hiện phổ biến lại các nội dung vấn đề lý luận nền tảng tư tưởng của Đảng cho các đoàn viên thông qua các cuộc sinh hoạt chi đoàn định kỳ. Đoàn cơ sở đã tổ chức cho 100% đoàn viên thanh niên đã ký cam kết các nội dung làm theo gương Bác; chấp hành đầy đủ việc học tập và viết bài thu hoạch sau học nghị quyết; Tham gia có chất lượng các cuộc thi tìm hiểu do Đảng, Đoàn cấp trên phát động. Trong đó có 02 đoàn viên của Sở đã đạt giải trong cuộc thi viết về anh hùng Lý Tự Trọng, 01 đoàn viên đạt giải trong cuộc thi tìm hiểu về biên giới và bộ đội biên phòng. Bên cạnh đó, Đoàn cơ sở cũng đã triển khai xây dựng các khẩu hiệu hành động của Thanh niên và bố trí tại các tầng làm việc của trụ sở Văn phòng Sở cũng như các đơn vị; Xây dựng trang thông tin hoạt động của Đoàn, cập nhật thường xuyên, liên tục các chủ trương, chỉ đạo của Đảng bộ, Đoàn cấp trên cũng như các hoạt động ra quân, tình nguyện của đoàn viên; Huy động có hiệu quả đoàn viên tham gia hỗ trợ xây dựng nông thôn mới, các hoạt động tình nguyện nhân đạo, uống nước nhớ nguồn v.v. Qua đó đã tuyên truyền hiệu quả các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước. Đồng thời cũng khích lệ, động viên, nhân rộng các gương hoạt động điển hình trong Đoàn, tạo khí thế thi đua sôi nổi cho các đoàn viên thanh niên; Quan tâm bồi dưỡng, giới thiệu cho Đảng những đoàn viên ưu tú để kết nạp Đảng. Theo đó trong nhiệm kỳ đã giới thiệu được 30 đồng chí kết nạp Đảng; 32 đồng chí tham gia lớp cảm tình đảng. Đặc biệt, đã bố trí đoàn viên tham gia Tọa đàm thanh niên tham gia bảo vệ nền tảng tư tưởng Đảng do Đoàn khối các cơ quan và doanh nghiệp tỉnh tổ chức, qua đó đã tiếp thu, học tập kinh nghiệm và kịp thời triển khai trong các Chi đoàn.

Nhờ những nỗ lực đó, trong năm 2018, Đoàn Thanh niên Sở Tài nguyên và Môi trường đã được Trung ương Đoàn tặng Bằng khen. Các năm 2017, 2019 đã được Đoàn Khối các cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh tặng cờ thi đua xuất sắc.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đã đạt được, với vai trò một cán bộ đoàn, tôi nhận thấy vẫn còn một số khó khăn, tồn tại, đó là:

- Về khách quan:

Một là: sự chống phá, xuyên tạc của các thế lực thù địch ngày càng mạnh và tinh vi; chúng lợi dụng triệt để internet, mạng xã hội để chống phá nền tảng tư tưởng của đảng với nhiều thông tin xấu, độc, gây nhiễu. Trong đó các đoàn viên thanh niên trẻ - một lực lượng thường xuyên sử dụng internet và mạng xã hội là đối tượng trọng điểm.

- Về chủ quan:

+ Một là, mặc dù trong những năm qua, Đảng bộ Sở, các tổ chức Đoàn thể nói chung đã quan tâm đẩy mạnh công tác tuyên truyền giáo dục tư tưởng chính trị, nâng cao nhận thức cho các đoàn viên, tuy nhiên công tác tuyên truyền có lúc, có nơi còn dàn trải, thiếu trọng tâm, thiếu hấp dẫn. Đoàn Thanh niên tổ chức sinh hoạt chủ yếu là để thực hiện công tác nhận xét giới thiệu đoàn viên kết nạp đảng,

đi học cảm tình Đảng, hoặc triển khai các nhiệm vụ về tình nguyện, phát động các hoạt động phong trào theo chỉ đạo của Đoàn cấp trên. Các nội dung tuyên truyền về nền tảng tư tưởng Đảng chủ yếu mới là đọc Nghị quyết hoặc các văn bản hướng dẫn triển khai của cấp trên cho Đoàn viên nghe chứ chưa lồng ghép đưa các vấn đề thực tiễn vào để tuyên truyền nâng cao nhận thức cho đoàn viên.

+ Hai là, việc cung cấp, định hướng thông tin cho đoàn viên, thanh niên mặc dù đã được quan tâm thực hiện tuy nhiên trước những sự kiện xã hội còn ít và chậm. Khi có những sự kiện mới, đoàn viên thanh niên thường tò mò, tự tìm hiểu các thông tin trên mạng xã hội. Mà thực tế cho thấy, trước các sự việc nóng, thì các luồng thông tin xuyên tạc, thường nhanh và nhiều hơn các thông tin chính thống, dẫn đến việc thanh niên dễ bị tiếp cận với các thông tin bị bóp méo, không đúng sự thật, gây lệch lạc về tư tưởng, nhận thức.

+ Ba là, nhận thức của một bộ phận cán bộ đoàn viên về ý nghĩa, tầm quan trọng của việc bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch chưa đầy đủ, thậm chí có đoàn viên còn xem đó là công việc của Đảng, của cơ quan chức năng, ở tầm vĩ mô nên không quan tâm, phối hợp. Một bộ phận đảng viên, đoàn viên còn ngại học lý luận chính trị, có biểu hiện lười tu dưỡng, rèn luyện.

+ Bốn là, trong những năm qua, tình hình trong nước nói chung có những đảng viên có biểu hiện suy thoái về tư tưởng, đạo đức, lối sống, đặc biệt là đảng viên cấp cao không có sự nêu gương, nhiều đồng chí bị xử lý kỷ luật, xóa tên ra khỏi Đảng, thậm chí có đồng chí bị truy tố hình sự. Điều này cũng ảnh hưởng lớn đến niềm tin của đoàn viên đối với Đảng và các đảng viên.

Trong thời gian tới, với vai trò là một cán bộ đoàn và là một đảng viên trẻ, tôi xin đưa ra một số giải pháp để nâng cao hiệu quả, vai trò của Đoàn Thanh niên trong bảo vệ nền tảng tư tưởng Đảng như sau:

Thứ nhất: cần tiếp tục tập trung quán triệt, thực hiện nghiêm túc, hiệu quả Nghị quyết số 35-NQ/TW của Bộ Chính trị và tăng cường giáo dục tư tưởng chính trị đặc biệt là chủ nghĩa Mác Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong lực lượng đoàn viên thanh niên. Quan tâm đổi mới công tác giáo dục chính trị tư tưởng. Phải xác định rõ quá trình giáo dục tư tưởng không phải thực hiện theo kiểu mệnh lệnh, cơ học, bắt ép mà là quá trình định hướng tiếp nhận thông tin một cách khách quan. Theo đó cần lồng ghép tuyên truyền các nghị quyết thông qua các buổi sinh hoạt chuyên đề gắn với chuyên môn (Ví dụ như: Tổ chức tọa đàm trao đổi kinh nghiệm trong quản lý lĩnh vực biển, hải đảo, KTTV có thể lồng ghép tuyên truyền Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 22/10/2018 về chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045) hoặc lồng ghép tuyên truyền Chỉ thị 05-CT/TW của Bộ Chính trị với việc thi kể các mẫu chuyện về Bác, phát động đọc các tác phẩm của bác như tác phẩm Di chúc, Sửa đổi lỗi làm việc v.v. hoặc là những câu chuyện về những tấm gương điển hình trong thi đua).

Thứ hai: tiếp tục chú trọng thực hiện công tác định hướng thông tin đối với đoàn viên, thanh niên. BCH Đoàn cơ sở cần kịp thời liên hệ với tổ chức Đoàn cấp

trên, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy để tiếp thu và định hướng luồng thông tin chính thống cho đoàn viên thanh niên tới tận từng chi đoàn. Việc định hướng thông tin phải nhanh chóng, kịp thời, chính xác. Chú trọng các giải pháp nắm thông tin và định hướng thông tin trên không gian mạng, nhất là những trang mạng xã hội mà thanh niên quan tâm. Giúp thanh niên nhận diện các thế lực thù địch và các phương thức chống phá của chúng và nâng cao sức đề kháng trước các thông tin xấu, độc từ đó có ý thức, hành động đấu tranh, lên án các tổ chức và hành vi hoạt động với mục đích xấu.

Thứ ba: tăng cường, nâng cao chất lượng, hiệu quả việc sử dụng internet, mạng xã hội. Ví dụ như chi bộ, chi đoàn có thể sử dụng các trang facebook, nhóm zalo, viber làm phương tiện thông tin cho các đoàn viên thanh niên về lịch sinh hoạt, nội dung sinh hoạt để các đoàn viên có thể theo dõi, nắm bắt kịp thời và có chuẩn bị ý kiến trước khi tham gia cuộc họp để cuộc họp sôi nổi, có chất lượng hơn. Hoặc sử dụng zalo, viber để cung cấp các thông tin mang tính định hướng một cách nhanh chóng, kịp thời trước những sự kiện xã hội nhạy cảm, phức tạp (không thuộc chế độ mật) để tránh việc đoàn viên thanh niên tiếp cận với các luồng tin không chính thống. Hoặc sử dụng mạng xã hội để xây dựng các chuyên trang lan tỏa những thông tin về gương người tốt, việc tốt, phát động các việc làm ý nghĩa, làm các hình thức tuyên truyền v.v. Bên cạnh đó cũng *tăng cường* hoạt động quản lý, sử dụng các biện pháp nghiệp vụ để ngăn truy cập vào các trang mạng xã hội “độc hại”.

Thứ năm: phát huy vai trò của các tổ chức cơ sở Đoàn. Tích cực bồi dưỡng, nâng cao chất lượng đoàn viên ưu tú giới thiệu cho Đảng xem xét kết nạp. Đây mạnh tính nêu gương của các đồng chí cán bộ đoàn, các đảng viên đang trong độ tuổi sinh hoạt đoàn.

Thứ sáu: Về phía đảng bộ, công đoàn nghiên cứu các giải pháp để tăng nguồn thu, đặc biệt tại các đơn vị sự nghiệp khi chuyển sang tự chủ để đảm bảo thu nhập tăng thêm cho cán bộ nói chung và thanh niên nói riêng, giúp thanh niên đảm bảo cuộc sống, yên tâm công tác. Tiếp tục quan tâm đào tạo, bồi dưỡng, bổ nhiệm cán bộ trẻ, có năng lực để tạo động lực phấn đấu, cống hiến cho thanh niên.

Kính thưa các đồng chí!

Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng là nhiệm vụ chung của toàn Đảng, toàn dân trong đó Thanh niên, các đảng viên trẻ đóng vai trò hết sức quan trọng. Với vai trò là đội dự bị tin cậy của Đảng, hơn ai hết, lực lượng đoàn viên, thanh niên nhất là những Đảng viên trẻ đang trong độ tuổi sinh hoạt Đoàn cần thấm nhuần tư tưởng của Đảng, đi đầu trong việc đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch.

Trên đây là một vài ý kiến tham luận của tôi. Bài tham luận chắc chắn vẫn còn nhiều thiếu sót, rất mong nhận được sự quan tâm, đóng góp ý kiến của quý vị đại biểu! Một lần nữa kính chúc quý vị đại biểu sức khỏe! Chúc Đại hội thành công tốt đẹp!

**VẬN DỤNG TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ CÔNG TÁC DÂN VẬN
TRONG TUYÊN TRUYỀN, VẬN ĐỘNG ĐỂ THỰC HIỆN BỒI
THƯỜNG, THU HỒI ĐẤT, GIẢI PHÓNG MẶT BẰNG**

Nguyễn Ngọc Hoạch

(Bí thư Chi bộ Văn phòng II)

- Kính thưa Quý vị đại biểu.

- Kính thưa Đại hội.

Trước hết, tôi xin bày tỏ sự đồng tình cao với các Báo cáo của BCH Đảng bộ Sở Khoá VII, nhiệm kỳ 2015 – 2020 trình Đại hội VIII, nhiệm kỳ 2020 – 2025. Tại diễn đàn trọng thể này, được sự nhất trí của Đoàn Chủ tịch đồng thời gắn với quá trình công tác từ thực tiễn tại cơ sở, hiện nay đang thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao đó là tham mưu xây dựng chính sách về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và giá đất trên địa bàn tỉnh, nhằm minh họa và góp phần làm rõ thêm vấn đề đổi mới hoạt động chỉ đạo điều hành trong nhiệm kỳ tới của Đại hội, tôi xin trình bày tham luận với chủ đề “*Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về công tác dân vận trong tuyên truyền, vận động để thực hiện thu hồi đất, bồi thường, giải phóng mặt bằng*”.

Công tác vận động quần chúng, hay nói cách khác công tác “dân vận” đóng vai trò hết sức quan trọng, là nhiệm vụ chiến lược, có ý nghĩa quyết định đến sự thành bại của sự nghiệp cách mạng. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đúc kết thành những quan điểm lý luận và thực tiễn sinh động về công tác vận động quần chúng, người nhấn mạnh: “*Việc dân vận rất quan trọng, dân vận kém thì việc gì cũng kém. Dân vận khéo thì việc gì cũng thành công*”.

Bồi thường, thu hồi đất, giải phóng mặt bằng là một trong những nhiệm vụ quan trọng để thu hút các nhà đầu tư và triển khai các dự án phát triển kinh tế - xã hội. Tuy nhiên, đây là công việc khó khăn bởi liên quan đến quyền, lợi ích của nhiều người và thường phát sinh những vấn đề phức tạp, khó lường; từ thực tiễn công tác GPMB ở tỉnh ta trong thời gian qua cho thấy, để tạo được sự đồng thuận, người bị ảnh hưởng sớm giao đất thực hiện Dự án thì không thể thiếu vai trò của công tác dân vận. Dân vận khéo, linh hoạt và có sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị thì công tác bồi thường, thu hồi đất, giải phóng mặt bằng nhanh và ngược lại nếu làm công tác dân vận không tốt thì dễ gây ra các vấn đề khó khăn, phức tạp, thậm chí thành điểm “nóng”.

Kính thưa các đồng chí!

Xác định rõ vai trò quan trọng của công tác GPMB trong phát triển kinh tế xã hội của Hà Tĩnh, ngày 13/4/2006, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành Nghị quyết số 01-NQ/TU về tăng cường lãnh đạo công tác tái định cư, giải phóng mặt bằng đến năm 2010 và những năm tiếp theo; đây được ví như đòn bẩy đối với công tác GPMB, tái định cư trên địa bàn tỉnh ta, để tạo được bước đột phá trong chuyển dịch cơ cấu kinh tế, phát triển nhanh công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp xây dựng kết cấu hạ tầng và kêu gọi thu hút đầu tư. Tiếp đó là quá trình thực hiện Hướng dẫn số 169-HD/BDVTW ngày 11/6/2013 của Ban Dân vận Trung ương về công tác dân vận tham gia trong quy hoạch, xây dựng và thực hiện các dự án đầu tư phát triển kinh tế - xã hội, công tác đền bù, giải phóng mặt bằng thu hồi đất, tái định cư và triển khai thực hiện "Năm Dân vận chính quyền" 2018, 2019 do Trung ương phát động.

Để đẩy nhanh tiến độ thực hiện công tác GPMB các công trình, dự án trên địa bàn tỉnh, nhằm tạo sự đồng thuận xã hội, ổn định chính trị, đảm bảo an ninh, trật tự trên địa bàn tỉnh, nhất là đảm bảo đời sống, lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân thì phải bám sát các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước, của tỉnh về đất đai, đồng thời nâng cao nhận thức về vai trò, trách nhiệm của hệ thống chính trị trong công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư tại các dự án trọng điểm; Tỉnh ủy, UBND tỉnh đã thành lập các Tổ Công tác chỉ đạo, thực hiện việc tuyên truyền, vận động để GPMB các Dự án trọng điểm tại Khu kinh tế tỉnh, Công trình thủy lợi Ngân trươi – Cẩm Trang, các dự án mở rộng, nâng cấp đường giao thông trên địa bàn tỉnh, .v.v... Các Tổ công tác đã bám sát cơ sở, chủ trì hoặc phối hợp với cấp ủy, chính quyền các địa phương tổ chức hàng trăm buổi gặp gỡ, đối thoại, tuyên truyền, thuyết phục; đồng thời đề xuất, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền điều chỉnh, bổ sung một số chế độ, chính sách từ thực tiễn tại cơ sở đặt ra cần được điều chỉnh, bổ sung.

Năm 2017, BCH Đảng bộ Tỉnh đã tổ chức tổng kết, đánh giá và chỉ đạo tiếp tục thực hiện Nghị quyết 01, công tác bồi thường, GPMB đã đạt được nhiều kết quả quan trọng, tạo điều kiện thuận lợi cho thu hút nguồn lực đầu tư, xây dựng các công trình, dự án, thúc đẩy phát triển kinh tế, xã hội. Từ năm 2006 đến nay, trên địa bàn toàn tỉnh đã triển khai thực hiện trên 1.500 công trình, dự án; tổng diện tích đã thu hồi, bồi thường, GPMB trên 16.500 ha đất; tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ trên 11.600 tỷ đồng; tổng số đối tượng bị thu hồi đất 97.000 lượt đối tượng (trong đó, tổ chức 1.700, hộ gia đình, cá nhân 95.300); Số hộ gia đình, cá nhân được bố trí tái định cư trên 6.000 hộ; công tác xây dựng các khu tái định cư cũng

được quan tâm, toàn tỉnh đã xây dựng 47 khu tái định cư tập trung cho các công trình, dự án trọng điểm như: Khu tái định cư dự án tại Khu kinh tế cửa khẩu Quốc tế Cầu Treo, Ngàn trươi – Cẩm Trang, Khu liên hợp thép và cảng Sơn Dương Formosa, Mỏ sắt Thạch Khê, .v.v.. với diện tích xây dựng trên 850 ha. Tổng nguồn vốn đầu tư cho công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và xây dựng các khu tái định cư gần 14.000 tỷ đồng, trong đó chủ yếu là nguồn ngân sách đầu tư.

Có được những thành công nổi bật như trên trong công tác bồi thường, GPMB là nhờ tỉnh đã có các cơ chế, chính sách chuyển đổi ngành nghề, giải quyết việc làm cho lao động, sự đầu tư thỏa đáng từ nguồn ngân sách Nhà nước; nhưng trên hết, là nhờ nhận được sự đồng thuận, ủng hộ của Nhân dân, những người chịu ảnh hưởng trực tiếp từ việc thu hồi đất, GPMB thực hiện các dự án.

Tuy vậy, bên cạnh những cách làm hay, những kết quả đã đạt được, thực tiễn công tác bồi thường, thu hồi đất, giải phóng mặt bằng ở một số dự án, ở một số địa phương vẫn còn nhiều bất cập như: Công tác quán triệt, tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về lĩnh vực tái định cư, GPMB cho cán bộ, đảng viên và nhân dân chưa thường xuyên; Sự phối hợp giữa cấp ủy, chính quyền nơi thực hiện tái định cư, GPMB và các tổ chức, cá nhân liên quan chưa chặt chẽ, thiếu gắn kết trách nhiệm, chưa hiệu quả làm chậm tiến độ thực hiện một số dự án đầu tư. Vai trò lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện của một số cấp ủy, chính quyền cơ sở còn hạn chế đang xem nhẹ công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát thường xuyên công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, GPMB, để xảy ra một số trường hợp vi phạm pháp luật trong quá trình tổ chức thực hiện, làm mất lòng tin trong nhân dân; thiếu các giải pháp đồng bộ về đào tạo, chuyển đổi nghề cho người dân mất đất sản xuất nông nghiệp. Nguồn lực để đầu tư xây dựng các khu tái định cư tập trung của tỉnh chưa đáp ứng được yêu cầu bố trí tái định cư các công trình, dự án trên địa bàn của tỉnh; nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật của một số bộ phận Nhân dân còn hạn chế; Một số người dân cố tình đòi hỏi bồi thường hỗ trợ không đúng với chính sách qui định hoặc cố tình chây ì, không hợp tác trong kê khai kiểm đếm, nhận tiền bồi thường, hỗ trợ và gây cản trở khi bàn giao mặt bằng, cản trở thi công, một số ít người còn có tư tưởng lôi kéo, kích động người khác không chấp hành chính sách của Nhà nước;

Kính thưa Đại hội !

Từ thực tiễn tham mưu UBND tỉnh tổ chức thực hiện thu hồi đất, GPMB trong thời gian qua; chúng tôi mạnh dạn kiến nghị một số giải pháp để thực hiện có hiệu quả việc tuyên truyền, vận động hỗ trợ giải phóng mặt bằng thực hiện các dự án phát triển KT-XH trọng điểm trên địa bàn tỉnh thời gian tới:

Thứ nhất, thực hiện nghiêm việc công khai, minh bạch, thực hiện tốt các quy định về dân chủ cơ sở và cơ chế "*Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra*" trong tất cả các dự án ngay từ đầu là hết sức quan trọng; coi trọng công tác dân vận chính quyền nhằm tạo sự đồng thuận của đa số người dân, tránh tình trạng để một bộ phận người dân đối đầu, mâu thuẫn với chính quyền trong công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng.

Thứ hai: Thực hiện công tác bồi thường, GPMB đảm bảo đúng quy trình, thủ tục; công khai, dân chủ, minh bạch, đặt lợi ích của người bị thu hồi đất, giải toả lên trên hết, phát huy sự giám sát của cộng đồng; kịp thời ban hành, cụ thể hóa chính sách về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của trung ương và chi trả đầy đủ kinh phí bồi thường, hỗ trợ TĐC để tạo sự đồng thuận cao của người dân;

Thứ ba: Chủ động xây dựng các khu tái định cư tập trung đồng bộ về hạ tầng, đáp ứng yêu cầu về tái định cư cho các hộ phải di dời khi thực hiện các dự án; Quan tâm công tác hướng nghiệp, tổ chức đào tạo nghề, chuyển đổi nghề, việc làm, tập huấn chuyên giao công nghệ cho người dân khi đến nơi tái định cư để đảm bảo cuộc sống ổn định lâu dài đồng thời phù hợp với phong tục, tập quán, thói quen của người dân từng địa phương bị ảnh hưởng bởi thu hồi đất, GPMB các công trình, dự án trên địa bàn tỉnh.

Thứ tư: Các dự án trước khi triển khai bồi thường, GPMB cần hoàn thiện các hồ sơ, thủ tục theo quy định như dự án đầu tư, thiết kế kỹ thuật được phê duyệt, xác định phạm vi trên hồ sơ với thực địa có cắm mốc ranh giới rõ ràng và đảm bảo kinh phí phục vụ bồi thường, GPMB; không để xảy ra bức xúc, khiếu kiện trong Nhân dân, nhất là khi chính sách có sự thay đổi. Cần có sự phối hợp chặt chẽ giữa chủ đầu tư dự án và chính quyền địa phương trong thực hiện công tác GPMB triển khai dự án, trong tuyên truyền giải đáp chính sách của dự án và chủ động nguồn kinh phí thực hiện;

Thứ năm: Xác định công tác giải phóng mặt bằng để thực hiện các Dự án phát triển kinh tế - xã hội là nhiệm vụ cực kỳ quan trọng trong giai đoạn hiện nay. Cần xác định rõ những dự án trọng điểm, ưu tiên để xây dựng kế hoạch, lộ trình, bước đi phù hợp. Xác định đây là nhiệm vụ vừa cấp bách, vừa mang tính thường xuyên, liên tục, trong quá trình thực hiện, tuyệt đối không được nóng vội, hành động duy ý chí dẫn đến phát sinh mâu thuẫn, điểm nóng, khiếu kiện đông người tại các địa phương mà dự án đi qua.

Kính thưa đại hội !

Trên đây là một số ý kiến tham luận của tôi về công tác tuyên truyền, vận động để thực hiện bồi thường, thu hồi đất, giải phóng mặt bằng. Tôi mong muốn rằng trong nhiệm kỳ tới, phát huy hết những kết quả đã đạt được trong nhiệm kỳ trước, đảng bộ chúng ta sẽ thực hiện hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ do đại hội đề ra. Một lần nữa kính chúc quý vị đại biểu, các đồng chí đảng viên trong đảng bộ mạnh khỏe. Chúc đại hội thành công tốt đẹp.

Xin trân trọng cảm ơn !

GIẢI PHÁP PHÁT HUY HIỆU QUẢ NGUỒN LỰC ĐẤT ĐAI CHO PHÁT TRIỂN KINH TẾ XÃ HỘI

Hồ Nhật Lệ

(Bí thư chi bộ Văn phòng I)

Kính thưa quý vị Đại biểu

Kính thưa Đại hội.

Trước hết, tôi xin thay mặt các Đảng viên thuộc Chi bộ văn phòng I gửi tới quý vị đại biểu cùng toàn thể Đảng viên tham dự Đại hội lời chúc sức khỏe và lời chào trân trọng; chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

Được sự cho phép của Đoàn chủ tịch, tôi xin báo cáo tham luận: “Giải pháp phát huy hiệu quả nguồn lực đất đai cho phát triển kinh tế xã hội”.

Kính thưa tất cả các đ/c:

Nguồn lực đất đai, có thể nói là nguồn lực quan trọng nhất trong các nguồn vật lực của các quốc gia cũng như của các địa phương; có vai trò hết sức quan trọng trong phát triển kinh tế xã hội. Đất đai đảm bảo mặt bằng để tổ chức các ngành sản xuất, đồng thời cũng mang lại nguồn thu ngân sách hết sức quan trọng. Vì vậy, mỗi quốc gia, địa phương đều tìm cách nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực đất đai (*TW đảng đã có Nghị quyết 39/NQ-TW ngày 15/1/2019 về nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác sử dụng, phát huy các nguồn lực của nền kinh tế, trong đó, trong đó, đặc biệt nhấn mạnh đến nguồn lực đất đai*). Đối với tỉnh ta, thời gian qua, nguồn lực đất đai đã được khai thác sử dụng tương đối tốt, góp phần quan trọng trong phát triển kinh tế xã hội của tỉnh nhà. Kết quả thể hiện trên một số mặt như sau:

Thứ nhất, đất đai đã được quy hoạch, phân bổ khá hợp lý, đáp ứng yêu cầu cho các mục tiêu theo quy hoạch phát triển kinh tế xã hội của tỉnh. Cơ cấu sử dụng đất được chuyển dịch, đảm bảo yêu cầu về mặt bằng cho phát triển sản xuất công nghiệp, thương mại dịch vụ, xây dựng kết cấu hạ tầng, phát triển đô thị, nhà ở, hiệu quả sử dụng đất được nâng cao. Trong nông nghiệp, đất đai đã đảm bảo yêu cầu

chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi; khai thác quỹ đất chưa sử dụng đưa vào trồng rừng, nuôi trồng thủy sản, phát triển trang trại tổng hợp; đã rà soát, thu hồi hơn 42.000 ha đất lâm nghiệp của các Ban quản lý rừng, công ty nông lâm nghiệp sử dụng không có hiệu quả để chuyển về cho địa phương để giao đất cho người dân. Đã thực hiện thanh kiểm tra, xử lý các dự án sử dụng đất có vi phạm, từ năm 2010 đến nay đã thực hiện thu hồi đất của hơn 120 dự án với diện tích gần 750 ha; trong đó, đã bố trí sử dụng trên 60% diện tích thu hồi; rà soát thu hồi, bố trí sử dụng hơn 60 khu đất là tài sản công không còn nhu cầu sử dụng.

Thứ hai, về công tác phát triển quỹ đất, Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh đã thực hiện GPMB, đầu tư hạ tầng tại 5 Dự án với tổng diện tích 24,55 ha, trong đó đã đấu giá 4 dự án, diện tích 7,5 ha (còn lại khu dân cư Bắc thị trấn Kỳ Anh chưa đấu giá), thu về cho ngân sách tỉnh 430 tỷ đồng (trong đó, tổng mức đầu tư 103 tỷ đồng, lãi 327 tỷ đồng); các địa phương trong tỉnh đã đầu tư hạ tầng hàng trăm dự án, thu về cho ngân sách mỗi năm hàng ngàn tỷ đồng. Tổng thu từ đất đóng góp từ 25% đến 30% thu ngân sách nội địa của tỉnh hàng năm (tỷ lệ này của cả nước là 8% đến 10%), đây là nguồn lực hết sức quan trọng để đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật, xã hội, đặc biệt là trong xây dựng nông thôn mới.

Bên cạnh những kết quả đạt được thì vẫn còn nhiều tồn tại, hạn chế:

(1). Trong lĩnh vực nông nghiệp, đất đai còn manh mún, nhỏ lẻ (hiện tại bình quân mỗi hộ gia đình có 8 thửa đất nông nghiệp; diện tích bình quân mỗi thửa là 700 m²; về đất lâm nghiệp bình quân mỗi hộ là 2,8 ha; diện tích đất trang trại đạt chuẩn bình quân 6,1 ha/trang trại), điều này dẫn đến phương thức và tổ chức sản xuất lạc hậu, quy mô sản xuất nhỏ, chủ yếu là kinh tế hộ gia đình, thiếu khả năng cơ giới hóa và ứng dụng công nghệ cao khiến cho năng suất lao động thấp, sức cạnh tranh và giá trị gia tăng của các sản phẩm nông nghiệp không cao; hầu hết các trang trại, gia trại nông nghiệp của hộ gia đình chưa đảm bảo thủ tục pháp lý về đất đai (phần lớn đang được UBND cấp xã cho thuê trái thẩm quyền với thời hạn từ 5 năm) do đó, người dân chưa có căn cứ thế chấp cũng như chưa yên tâm vay vốn để đầu tư, phát huy hiệu quả.

(2). Trong lĩnh vực công nghiệp, thương mại, đất đai chưa được giải phóng mặt bằng, xây dựng hạ tầng để thu hút đầu tư. Công tác giao, cấp đất ở không qua đấu giá tại địa phương còn có tiêu cực, gây thất thoát. Nhiều khu đất là tài sản công dôi dư sau sắp xếp nhưng chưa có phương án bố trí sử dụng (hiện còn khoảng 300 khu đất là trụ sở cơ quan, trường học, hội quán thôn ... dôi dư sau sáp nhập xã, thôn, trường học) đang gây lãng phí về cả đất và tài sản. Vẫn còn nhiều dự án chậm đầu tư nhưng chưa được xử lý thu hồi; ngoài ra, một số khu đã thu hồi do vi phạm nhưng vướng mắc trong giải quyết tài sản trên đất thu hồi do vi phạm nên chưa thực hiện bàn giao, lập phương án bố trí sử dụng; một số khu đất có giá trị kinh tế cao

nhưng đấu giá không có người mua (trụ sở Sở NN, Viện kiểm sát tỉnh, tỉnh đoàn...), gây lãng phí nguồn lực và tạo dư luận không tốt.

(3). Do tình trạng chồng chéo, thiếu thống nhất của pháp luật (giữa Luật Đất đai, Luật Đầu tư, Luật Xây dựng, Luật Nhà ở, Luật Đấu thầu..) và khó khăn trong thực hiện một số thủ tục về đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư dự án có sử dụng đất, dự án BT..., nên thời gian qua, các sở ngành đang gặp khó khăn trong tham mưu xử lý thủ tục về đầu tư, đất đai các dự án, ảnh hưởng đến tình hình đầu tư trên địa bàn tỉnh.

Đề xuất một số giải pháp trong thời gian tới:

Trên tinh thần Nghị quyết 39/NQ-TW ngày 15/1/2019 của Trung ương Đảng về nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác sử dụng, phát huy các nguồn lực của nền kinh tế và Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 18/9/2019 của Chính phủ về việc Ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Kết luận Bộ Chính trị về tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 (khóa XI) về tiếp tục đổi mới chính sách, pháp luật về đất đai, ngành cần nhanh chóng tham mưu cho UBND tỉnh triển khai một số giải pháp sau:

(1). Giải phóng tiềm năng, phát huy hiệu quả trong lĩnh vực nông - lâm nghiệp: Trong nông nghiệp: Xây dựng và thực hiện Đề án tích tụ tập trung đất đai, phù hợp tình hình thực tiễn của tỉnh Hà Tĩnh; trong điều kiện của tỉnh ta có tỷ lệ hộ trực tiếp sản xuất nông nghiệp còn cao (trên 60%), trong khi bình quân diện tích trên hộ thấp, vì vậy, việc tích tụ và tập trung chưa thể diễn ra mạnh mẽ (vì quá trình tích tụ, tập trung phải gắn với việc chuyển dịch lao động ra khỏi lĩnh vực nông nghiệp), do liên quan đến sinh kế của người dân. Do vậy, trước mắt tập trung theo hướng: Giao hết diện tích đất nông nghiệp do UBND xã quản lý (ngoài đất công ích 5%), diện tích đất hoang hóa cho người dân để đưa vào sản xuất nông nghiệp với thời hạn dài (50 năm); xây dựng hồ sơ pháp lý đất đai lâu dài cho tất cả các trang trại (phải có GCN QSD đất, quyền sở hữu tài sản) để người dân có điều kiện thế chấp vay vốn, yên tâm đầu tư sản xuất quy mô lớn (làm tốt việc này, có thể giải phóng sức sản xuất của khoảng 18.000 ha đến 22.000 ha đất nông nghiệp, thu hút nguồn lực đầu tư xã hội hàng ngàn tỷ đồng và có thể đưa lại giá trị sản xuất tăng thêm so với hiện tại là khoảng 1.200 đến 1.500 tỷ đồng /năm); vận động nhân dân tiếp tục thực hiện chuyển đổi đất đai thành vùng tập trung; có cơ chế, chính sách khuyến khích người dân góp đất để hình thành tổ hợp tác, HTX; có cơ chế khuyến khích doanh nghiệp thuê đất, nhận góp vốn hoặc liên kết với người dân trong sản xuất, chế biến, tiêu thụ sản phẩm (trong đó, từ nay đến năm 2025 tập trung vào 2 hình thức đầu tiên). Để giải phóng sức sản xuất trong nông nghiệp, phải có chính sách trao cho người dân một số quyền tự quyết trong sử dụng đất (tự chuyển đổi một số diện tích nhất định để xây dựng công trình phục vụ sản xuất; nhà ở cho công

nhân; giới thiệu và bán sản phẩm...). Sau khi có Nghị định của Chính phủ về tích tụ và tập trung ruộng đất đai sẽ thực hiện mô hình Trung tâm Quỹ đất làm vai trò trung gian giữa người dân và doanh nghiệp trong tích tụ, tập trung ruộng đất.

Về lĩnh vực lâm nghiệp: Tiếp tục thực hiện hoàn thành việc giao đất, cấp GCN QSD đất lâm nghiệp cho người dân số diện tích đã cắt chuyển về cho địa phương theo Đề án 3952 của UBND tỉnh (diện tích chưa giao, cấp GCN cho người dân còn khoảng 27.000 ha) và theo phương án sử dụng đất của 5 Công ty Lâm nghiệp theo Nghị định 118 (diện tích chuyển về cho địa phương khoảng 4.680 ha). Xây dựng và thực hiện Đề án đo vẽ bản đồ, cấp GCN cho các Ban quản lý rừng và Công ty nông nghiệp, trong đó, tiếp tục rà soát, cắt chuyển diện tích đất để giao người dân tại các khu vực không cần thiết phải giữ chức năng phòng hộ, hoặc tại các khu vực rừng sản xuất các đơn vị nhà nước sử dụng không có hiệu quả. Khuyến khích doanh nghiệp thuê đất, nhận góp vốn bằng đất của người dân để tham gia quá trình sản xuất, chế biến sâu về lâm sản. Một số khu vực thuận lợi về điều kiện thổ nhưỡng cần có chính sách cho người dân tự chuyển đổi giữa mục đích lâm nghiệp và trồng cây ăn quả, cây dược liệu một cách linh động.

(2). Trong phát triển công nghiệp và thương mại dịch vụ, hạ tầng khu đô thị và khu dân cư nông thôn: Tiếp tục thực hiện Đề án phát triển quỹ đất theo Nghị quyết 17 của Chính phủ, trong đó, căn cứ khả năng thu hút đầu tư để xác định các khu vực nhà nước thực hiện bồi thường GPMB sạch, xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật chính, thực hiện đấu giá đất để nhà đầu tư thực hiện các dự án thương mại dịch vụ, các dự án nhà ở tại đô thị; giao đất hoặc đấu giá đất các dự án sản xuất công nghiệp, trong đó ưu tiên GPMB, xây dựng hạ tầng khu, cụm công nghiệp tập trung; đầu tư hạ tầng khu dân cư nông thôn để đấu giá đất đối với các khu vực có giá trị cao, thực hiện giao đất cho các đối tượng Luật đất đai quy định được giao đất không qua đấu giá để đảm bảo chính sách nhà ở, đất ở cho người dân theo quy định của Hiến pháp, đặc biệt là đối với hộ chính sách xã hội, hộ nghèo. Xác định một số dự án hạ tầng trọng điểm để thực hiện theo hình thức BT (không thực hiện đối với các dự án quy mô nhỏ, nhà nước có thể trực tiếp đầu tư); tuy nhiên, phải kiểm soát chặt về giá công trình, giá đất giao để tránh thất thoát. Thực hiện đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư một số dự án phát triển đô thị quy mô lớn; Thanh kiểm tra thu hồi các dự án vi phạm; Rà soát, thu hồi các khu đất là tài sản công không còn nhu cầu sử dụng (nhất là các hội quán xóm, trường học, trụ sở xã, trụ sở các cơ quan dôi dư sau sáp nhập, sắp xếp) để lập phương án đưa vào sử dụng, phát huy hiệu quả theo Luật quản lý Tài sản công và Luật Đất đai;

(3). Tham mưu ban hành khung chính sách để thực hiện các nhiệm vụ trên cũng như góp phần giải phóng nguồn lực đất đai, gồm: Tập trung xây dựng và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt các Đề án về Tích tụ tập trung đất đai, Đề án rà soát đất lâm nghiệp của các BQL rừng, sửa đổi Đề án Phát triển quỹ đất, gắn với đó xem

xét ban hành các quy định về quyền chuyển đổi mục đích sử dụng đất trong các mô hình tích tụ, tập trung đất đai; Thực hiện hoàn thành các quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất các cấp (giai đoạn 2020 - 2025 và 2030) nhằm đảm bảo căn cứ pháp lý khi thực hiện; Điều tra số lượng, chất lượng đất một số khu vực để phục vụ chuyển đổi cơ cấu cây trồng, nhất là khu vực trồng cây ăn quả; Hoàn thành 100% công tác cấp GCN QSD đất gắn với xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai để phục vụ việc thế chấp vay vốn đầu tư cũng như thuận lợi trong công tác bồi thường GPMB và thực hiện nhanh các thủ tục hành chính đất đai theo tinh thần chính phủ điện tử; Tham mưu ban hành Quy định về trình tự giao đất ở không qua đấu giá, trong đó quy định rõ về địa bàn, đối tượng được giao (và thứ tự ưu tiên), giá đất khi giao đất... để tránh tiêu cực và thất thoát trong việc này; Có chính sách hợp lý về giá đất, đơn giá thuê đất (tỷ lệ %) để đảm bảo khuyến khích sách ổn định về giá cho các dự án sản xuất, nhất là trong các khu cụm công nghiệp; đối với đất thương mại dịch vụ, cần xác định hệ số điều chỉnh giá đất (hệ số k) khác 1 (hiện đang áp dụng chung trên địa bàn tỉnh là $k = 1$) để tránh thất thoát và đảm bảo công bằng trong tính tiền thuê đất các dự án thương mại, dịch vụ; Tiếp tục thực hiện công tác cải cách hành chính trong lĩnh vực đất đai, nhất là đơn giản hóa các thủ tục trong thực hiện dự án đầu tư (có thể xem xét ban hành Quy định về trình tự thủ tục đầu tư trên địa bàn tỉnh, thay thế QĐ 40/2013/QĐ-UBND).

(4). Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng bộ Sở, chi bộ trực thuộc trong công tác tham mưu, xử lý công việc trực tiếp tại Sở; tăng cường sự phối hợp với cấp ủy đảng các cấp ở địa phương trong thực hiện nhiệm vụ của ngành, đặc biệt là công tác quản lý, giám sát cán bộ trong thực thi công vụ, xử lý trách nhiệm của người đứng đầu khi xảy ra sai phạm hoặc không hoàn thành nhiệm vụ tại các địa phương.

Trên đây là một số ý kiến tham luận với mong muốn phát huy hiệu quả nguồn lực đất đai, góp phần thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu nhiệm vụ mà Đại hội Đảng bộ Sở cũng như Đại hội Đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2020 - 2025 đã đề ra.

Cuối cùng, xin chúc quý vị đại biểu, toàn thể đảng viên sức khỏe và hạnh phúc, chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

Xin trân trọng cảm ơn./.

**PHÁT HUY VAI TRÒ, TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU
TRONG VIỆC THỰC HIỆN QUY CHẾ DÂN CHỦ CƠ SỞ, QUY CHẾ
VĂN HÓA CÔNG VỤ, GÓP PHẦN THỰC HIỆN THẮNG LỢI NHIỆM
VỤ CHÍNH TRỊ**

Đoàn Văn Nam

(Bí thư Chi bộ Trung tâm CNTT, Kỹ thuật TN&MT)

*Kính thưa quý vị đại biểu
Thưa toàn thể Đại hội*

Được sự cho phép của đoàn chủ tịch, tôi xin trình bày tham luận **“Phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở, quy chế văn hóa công vụ, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị”**.

Kính thưa Đại hội, nói đến Dân chủ nghĩa là “quyền lực nhà nước phải thuộc về nhân dân”. Ở nước ta, bản tuyên ngôn độc lập do chủ tịch Hồ Chí Minh viết và công bố với thế giới năm 1945 đã khẳng định quyền tự do dân chủ là của tất cả mọi người dân Việt Nam. Điều này đã được ghi rõ trong 5 bản Hiến pháp của nhà nước ta từ khi thành lập đến nay. Để dân chủ thực sự đi vào cuộc sống, vừa là mục tiêu, vừa là động lực cho sự phát triển của xã hội, trong quá trình lãnh đạo cách mạng, Đảng và Nhà nước ta đã từng bước cụ thể hóa quyền dân chủ cho nhân dân đến tận cơ sở.

Về **“ Dân chủ cơ sở”**. Tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng nêu rõ: Dân chủ cơ sở thực chất là vấn đề *“Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra”*. Như vậy để thực hiện dân chủ cơ sở mọi công dân phải được bảo đảm thực hiện các quyền:

- Quyền được bàn bạc, tham gia đóng góp ý kiến;
- Quyền được biết, được thông tin;
- Quyền được kiểm tra, giám sát ở cơ sở.

Quan điểm chỉ đạo này đã được cụ thể hóa và đưa vào nhiều văn bản pháp luật của nhà nước và văn bản của các tổ chức chính trị xã hội. Để thực hiện dân chủ trong cơ quan nhà nước, Ủy Ban thường vụ Quốc hội khóa 10 đã ban hành Nghị quyết số 55/NQ-UBTVQH10 ngày 30/8/1998 về Quy chế dân chủ trong hoạt động của cơ quan; Chính phủ ban hành Chỉ thị số 38/1998/CT-TTg ngày 11/11/1998 về việc triển khai Quy chế dân chủ trong hoạt động của cơ quan, và chính phủ ban hành Nghị định số 04/2015/NĐ-CP, ngày 09/01/2015 quy định về thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập. UBND tỉnh Hà Tĩnh đã ban hành Chỉ thị 16/CT-UBND, ngày 17/7/2015 để chỉ đạo quán triệt, triển khai thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở theo Nghị định 04 của Chính phủ. Ban chấp hành đảng bộ Tỉnh ban hành Nghị quyết số 02-NQ-TU ngày 12/5/2017 về tiếp tục nâng cao chất lượng hiệu quả việc xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ cơ sở trong thời gian tới. Đây là những văn bản pháp lý quy định trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức và đặc

biệt là người đứng đầu trong cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập trong việc thực hiện Quy chế dân chủ, để dân chủ cơ sở thực chất đi vào cuộc sống.

Về “**Văn hóa công vụ**” được hiểu là một hệ thống các giá trị tinh thần và vật chất, gồm *trang phục, lễ phục, văn hóa giao tiếp, ứng xử, thái độ, trách nhiệm, chất lượng làm việc; bài trí công sở và xây dựng môi trường công sở*... Các giá trị này được hình thành trong quá trình xây dựng, phát triển công vụ, có khả năng lưu truyền, ảnh hưởng tâm lý, hành vi của cán bộ, công chức, viên chức và được họ thừa nhận, tuân thủ phát huy trong hoạt động thực thi nhiệm vụ công vụ ở trong và ngoài công sở.

Để nâng cao văn hóa công vụ, góp phần hình thành phong cách ứng xử, lề lối làm việc chuẩn mực của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; bảo đảm tính chuyên nghiệp, trách nhiệm, năng động, minh bạch, hiệu quả trong hoạt động công vụ; đáp ứng yêu cầu tốt nhất phục vụ nhân dân và xã hội. Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 1847/QĐ-TTg ngày 27/12/2018 về việc phê duyệt Đề án Văn hóa công vụ; UBND tỉnh ban hành Quyết định số 20/2019/QĐ-UBND ngày 19/4/2019 về Quy chế Văn hóa công vụ tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn Hà Tĩnh (để thay thế Quy chế Văn hóa công sở ban hành theo QĐ số 45/2007/QĐ-UBND). Ban chấp hành Đảng bộ khối Ban hành Nghị quyết số 01-NQ-ĐUK ngày 10/10/2016 về tăng cường lãnh đạo xây dựng văn hóa công sở đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ phát triển của tỉnh đến năm 2020 và những năm tiếp theo.

Quy chế Văn hóa công vụ được xây dựng phát triển, mở rộng trên cơ sở Quy chế Văn hóa công sở, trong đó có tích hợp một số nội dung của Luật cán bộ công chức, Luật viên chức và Quy chế dân chủ cơ sở.

Vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở và Quy chế văn hóa công vụ, có ý nghĩa then chốt, quyết định hiệu quả thực thi quyền dân chủ của cán bộ, công chức, viên chức và thực hiện các chuẩn mực văn hóa về tinh thần, thái độ làm việc, đạo đức, lối sống, thái độ, ngôn ngữ giao tiếp ứng xử với cấp trên, cấp dưới, với đồng nghiệp và người dân cũng như điều kiện làm việc, bài trí công Sở, trang phục, lễ phục, thể của cán bộ, công chức, viên chức trong hoạt động công vụ.

Để làm được điều đó, người đứng đầu trong cơ quan đơn vị phải gương mẫu và bám sát mục đích, yêu cầu, trách nhiệm của mình trong việc thực hiện Quy chế, cụ thể đồng thời phải phối hợp với các đoàn thể tổ chức tuyên truyền, phổ biến, quán triệt để nâng cao nhận thức cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động về nội dung Nghị định 04 của Chính phủ, Chỉ thị 16 và Quyết định số 20 của UBND tỉnh và các văn bản liên quan khác. Gắn việc thực hiện Quy chế với rà soát, bổ sung các quy chế, quy định trong cơ quan, đơn vị và thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính trong đội ngũ cán bộ công chức, viên chức theo tinh thần Chỉ thị 35, Kết luận 05 của Ban thường vụ tỉnh ủy, Quyết định 33, QĐ 52 của UBND tỉnh. Đồng thời tăng cường và nâng cao chất lượng, hiệu quả việc học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với kết quả thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của từng cán bộ, công chức, viên chức.

Với Sở Tài nguyên và Môi trường và các đơn vị trực thuộc, Người đứng đầu vừa là giám đốc vừa là bí thư cấp ủy. Trong những năm qua, Sở TN&MT và các đơn vị trực thuộc đã thực hiện khá tốt vai trò, trách nhiệm của mình trong thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở và Quy chế Văn hóa công vụ, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của ngành, đơn vị, cụ thể: Giám đốc Sở và giám đốc các đơn vị đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo và tổ chức thực hiện các nội dung của Quy chế dân chủ cơ sở và Quy chế văn hóa công vụ như: xây dựng quy chế phối hợp hoạt động giữa cấp ủy đảng với lãnh đạo cơ quan và tổ chức đoàn thể, quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế sử dụng xe ô tô, quy định về luân chuyển, bổ nhiệm cán bộ, các văn bản về phòng chống tham nhũng, lãng phí, quy định về giao tiếp, ứng xử, đạo đức công vụ của Công chức, viên chức v.v. Sở và các đơn vị thực hiện tốt các quy định về công khai tài chính, kê khai tài sản thu nhập, nâng lương, nâng ngạch, tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng, quy hoạch cán bộ. Công tác thi đua khen thưởng, đánh giá, bình xét, xếp loại công chức và xây dựng khung kế hoạch được tổ chức bàn bạc, lấy ý kiến một cách công khai, dân chủ; Công tác giao ban định kỳ, đột xuất, thông tin báo cáo, sơ kết tổng kết được thực hiện một cách khá tốt. Hàng năm Giám đốc Sở và Giám đốc các đơn vị đã phối hợp với Công đoàn tổ chức tốt Hội nghị công chức, viên chức, người lao động. Người đứng đầu rất quan tâm đến hoạt động của Ban thanh tra nhân dân, hoạt động của các tổ chức đoàn thể nhằm phát huy dân chủ rộng rãi, tạo sự đồng thuận và tăng cường đoàn kết nội bộ, phát huy sức mạnh tập thể để tập trung hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị của ngành, của đơn vị. Việc thực hiện dân chủ tại Sở và các đơn vị luôn bảo đảm nguyên tắc. Nhờ thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở và Văn hóa công vụ mà Sở và các đơn vị trực thuộc đã xây dựng được một tập thể đoàn kết, gắn bó, đồng thuận trong xây dựng tổ chức bộ máy, thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn và công tác xây dựng đảng. Hầu hết cán bộ đảng viên, công chức viên chức và người lao động có đạo đức trong sáng, chuẩn mực trong ứng xử, trách nhiệm, nhiệt tình với người dân và doanh nghiệp trong thi hành công vụ; Nhờ đó mà từ khi tách tỉnh đến nay, tại Sở TN&MT và các đơn vị trực thuộc chưa có tình trạng đơn thư khiếu nại, tố cáo và biểu hiện mất đoàn kết nội bộ. Là một đảng viên sinh hoạt trong Đảng bộ Sở TN&MT, chúng ta rất tự hào với tài sản “là tinh thần đoàn kết gắn bó” của tập thể cấp ủy, lãnh đạo Sở và các đơn vị trực thuộc. Đây là môi trường thuận lợi cho chúng ta phấn đấu, rèn luyện và trưởng thành.

Tuy nhiên trong thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở và Quy chế văn hóa công vụ tại Sở và các đơn vị vẫn còn một số việc chúng ta phải tiếp tục phấn đấu để có được kết quả toàn diện. Đó là hiện nay vẫn còn một số Công chức, viên chức của chúng ta năng lực và trình độ chuyên môn nghiệp vụ chưa tương xứng với vị trí công tác, chưa thể hiện hết vai trò trách nhiệm của mình trong thực thi công vụ. Số lượng công chức, viên chức và người lao động tinh thông về nghiệp vụ, am hiểu sâu về pháp luật chuyên ngành và giỏi về quản lý nhà nước vẫn còn khiêm tốn, chưa tương xứng với lực lượng của ngành và yêu cầu phát triển của đất nước. Trong sinh hoạt đảng và sinh hoạt cơ quan, đoàn thể, tính đấu tranh phê và tự phê của một số đảng viên, công chức, viên chức và người lao động chưa cao, chưa có

nhieu ý kiến phát biểu, thảo luận của cán bộ, công chức, viên chức không giữ chức vụ.

Vì vậy trong thời gian tới, Người đứng đầu cần quan tâm và có kế hoạch đề từng bước nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên, cán bộ công chức, viên chức của ngành; có giải pháp hợp lý để khơi dậy và phát huy không khí đấu tranh phê bình và tự phê bình trong sinh hoạt đảng, sinh hoạt cơ quan, đoàn thể. Phối hợp chặt chẽ với các tổ chức đoàn thể để thường xuyên giáo dục, rèn luyện đội ngũ cán bộ công chức, viên chức và người lao động thực hiện tốt các chuẩn mực đạo đức với tinh thần “cán bộ là công bộc của dân”. Xem xét xây dựng riêng Quy chế văn hóa công vụ, cho phù hợp với đặc thù của ngành, đơn vị. Đồng thời quan tâm điều kiện và môi trường làm việc cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động. *Như hiện nay điều kiện làm việc (phòng làm việc và trang thiết bị) tại các đơn vị sự nghiệp là chưa bảo đảm.* Hàng năm Sở và các đơn vị phải tổ chức kiểm tra, đánh giá kết quả và đưa việc thực hiện Quy chế vào tiêu chuẩn đánh giá, phân loại hàng năm đối với tập thể, cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền. Khi người đứng đầu Phát huy tốt vai trò, trách nhiệm của mình trong việc thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở và Quy chế văn hóa công vụ, thì cán bộ công chức, viên chức và người lao động ở đó sẽ có một môi trường làm việc lành mạnh, tin cậy lẫn nhau, đem lại sự tự tin, tự nguyện để làm việc và cống hiến, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị./.

**TĂNG CƯỜNG LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO CÔNG TÁC KIỂM SOÁT Ô
NHIỄM MÔI TRƯỜNG NHẤT LÀ ĐỐI VỚI CÁC DỰ ÁN LỚN ĐÁP
ỨNG MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG**

Đặng Hữu Bình

(Phó Bí thư Chi bộ, Phó Chi cục trưởng phụ trách CCBVMT)

Kính thưa quý vị đại biểu!

Kính thưa Đại hội!

Về dự Đại hội Đảng bộ Sở Tài nguyên Môi trường, lần thứ VIII, nhiệm kỳ 2020-2025, được Đoàn Chủ tịch cho phép phát biểu, trước hết tôi bày tỏ đồng tình cao với dự thảo báo cáo chính trị và báo cáo kiểm điểm của Ban Chấp hành Đảng bộ Sở nhiệm kỳ 2015-2020 do Đoàn chủ tịch trình bày.

Nhiệm kỳ qua, trong điều kiện có nhiều thuận lợi nhưng cũng không ít khó khăn, thiên tai, dịch bệnh, biến đổi khí hậu; đặc biệt là sự cố môi trường biển 2016 do Công ty Formosa gây ra đã ảnh hưởng lớn đến kinh tế, xã hội, môi trường, tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội và đời sống nhân dân tỉnh nhà cũng

như hoạt động của ngành tài nguyên và môi trường. Đảng bộ Sở TN&MT đã nỗ lực, vượt qua khó khăn, giành được nhiều kết quả quan trọng như trong Báo cáo chính trị đã đề cập.

Kính thưa quý vị đại biểu!

Thưa Đại hội!

Môi trường là lĩnh vực rộng lớn, phức tạp tác động trực tiếp đến mọi hoạt động, đời sống của con người và sinh vật, là một trong 3 trụ cột gắn với sự phát triển bền vững của bất cứ một quốc gia nào hay một vùng lãnh thổ, một địa phương cụ thể. Trong quá trình lãnh đạo xây dựng và phát triển đất nước, Đảng ta luôn coi trọng công tác bảo vệ môi trường (BVMT), nội dung BVMT đã được thể hiện trong Cương lĩnh, Nghị quyết của Đảng và các chính sách, pháp luật của Nhà nước. Nghị quyết 41-NQ/TW ngày 15/11/2004 của Bộ Chính trị về bảo vệ môi trường trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đã nêu lên quan điểm: bảo vệ môi trường vừa là mục tiêu, vừa là một trong những nội dung cơ bản của phát triển bền vững.

Thời gian qua công tác BVMT trên địa bàn tỉnh được quan tâm với nhiều biện pháp, giải pháp đồng bộ, thực hiện nhất quán chủ trương không đánh đổi môi trường vì lợi ích kinh tế. Trước hết việc xây dựng Nghị quyết, Chỉ thị, văn bản quy phạm pháp luật, các chương trình, kế hoạch về BVMT được quan tâm; công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức về BVMT được thực hiện thường xuyên với nhiều hình thức đa dạng, phong phú; BVMT đã trở thành các hoạt động của cộng đồng dân cư, của các tổ chức và cá nhân; phong trào vệ sinh môi trường, xây dựng nếp sống văn hóa được đẩy mạnh, thông qua việc thực hiện phong trào “Ngày toàn dân thu gom rác thải” đã huy động được sự đóng góp tích cực của các tổ chức, cá nhân và cộng đồng dân cư trên toàn tỉnh; nhiều mô hình tự quản về BVMT được hình thành và hoạt động có hiệu quả.

Đối với Đảng bộ Sở TN&MT, trong nhiệm kỳ qua, công tác BVMT nhất là công tác kiểm soát ô nhiễm môi trường đã được Đảng ủy, Lãnh đạo Sở quan tâm chỉ đạo quyết liệt và đạt được nhiều kết quả, như: mạng lưới quan trắc môi trường được từng bước điều chỉnh, phù hợp hơn (*giai đoạn 2007-2012 với 143 điểm; 2014-2016 với 174 điểm; giai đoạn 2017 lại nay: 286 điểm*); các dự án có nguồn phát thải lớn đã được lắp đặt hệ thống quan trắc tự động liên tục nước thải, khí thải để truyền trực tiếp về Sở (trong đó: dự án Formosa có 20 trạm quan trắc không khí, 4 trạm quan trắc nước thải; Nhà máy nhiệt điện Vũng Áng 1 có 2 trạm quan trắc khí thải và 1 trạm nước thải; Nhà máy bia Sài Gòn – Hà Tĩnh với 1 trạm quan

trắc nước thải), theo đó đã chủ động trong việc theo dõi diễn biến, chất lượng nước thải, khí thải của các Dự án lớn trên địa bàn. Đã tập trung điều tra, đánh giá các nguồn thải, các điểm ô nhiễm tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật để tập trung xử lý. Đặc biệt nhiệm kỳ qua, Sở TN&MT đã tham mưu cho Tỉnh ủy, UBND tỉnh, phối hợp chặt chẽ với Bộ TN&MT và các Bộ, ngành TW trong việc chỉ đạo khắc phục sự cố môi trường biển do Công ty Formosa gây ra; đã giám sát chặt chẽ công tác BVMT tại Dự án Formosa, đến nay Formosa đã hoàn thành 53/53 lỗi vi phạm hành chính, hoạt động của Công ty Formosa đã cơ bản ổn định, gắn chặt với công tác bảo vệ môi trường. Cũng từ sau sự cố môi trường biển vừa qua, quan điểm **“không đánh đổi môi trường để lấy phát triển”** đã được thể hiện rõ trong lời nói cũng như hành động của Lãnh đạo Đảng, Nhà nước và Lãnh đạo tỉnh. Công tác BVMT ngày càng được tỉnh quan tâm, chú trọng.

Tuy vậy, thực tế cho thấy BVMT là nhiệm vụ hết sức khó khăn, hiện tượng ô nhiễm môi trường cục bộ, mang tính tức thời vẫn còn diễn ra tại một số cơ sở sản xuất, kinh doanh; một số cơ sở sản xuất vận hành công trình xử lý môi trường chưa đạt yêu cầu; công tác thu gom, xử lý rác thải sinh hoạt ở một số địa phương còn hạn chế; hiện tượng tập kết, đổ rác thải bừa bãi tại một số địa phương vẫn còn diễn ra, nhất là ở vùng nông thôn; ý thức BVMT của một bộ phận dân cư còn thấp; sự vào cuộc của chính quyền địa phương ở cơ sở nhiều nơi chưa thật sự quyết liệt, còn thụ động trong việc giải quyết các vấn đề phát sinh tại địa bàn; hạ tầng BVMT chưa đáp ứng được yêu cầu; huy động nguồn lực xã hội hóa trong BVMT chưa đạt như mong muốn nên chưa đáp ứng được trong xử lý triệt để các vấn đề môi trường phát sinh.

Thời gian tới, tỉnh ta đang tập trung đẩy mạnh xúc tiến đầu tư, dự báo nhiều dự án lớn trên địa bàn tỉnh sẽ được triển khai xây dựng, đi vào hoạt động; dự án Formosa đã hoạt động ổn định, các công trình bảo vệ môi trường đã hoàn thành, chế độ giám sát đặc biệt đối với dự án do Bộ TN&MT chủ trì có thể sẽ chuyển cho Tỉnh. Do đó, công tác BVMT nhất là kiểm soát ô nhiễm môi trường, đặc biệt là đối với các dự án trọng điểm, dự án có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường cần phải được tăng cường.

Từ những bài học kinh nghiệm trong việc giám sát công tác BVMT tại Dự án Formosa thời gian qua, Tôi xin đề xuất một số giải pháp sau nhằm cụ thể hóa mục tiêu, nhiệm vụ giải pháp mà Dự thảo Báo cáo chính trị và dự thảo Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết của Đại hội đã đề ra, cụ thể như sau:

1. Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật về BVMT nhằm nâng cao ý thức chấp hành pháp luật, tạo sự đồng thuận trong xã hội. Nâng cao

chất lượng và hiệu quả công tác quản lý nhà nước, tham mưu ban hành kịp thời các văn bản quy phạm pháp luật, tập trung rà soát, bổ sung các chính sách, các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực BVMT đảm bảo hoàn thiện, thống nhất và đồng bộ để chỉ đạo, tổ chức thực hiện. Sở cần tham mưu cho tỉnh Đề án kiểm soát ô nhiễm đối với các dự án có nguy cơ ô nhiễm môi trường cao, gồm: dự án luyện thép Formosa; các dự án nhà máy nhiệt điện; dự án xử lý chất thải, dự án sản xuất gỗ MDF, HDF; dự án sản xuất bia, rượu và nước giải khát... Đề tăng tần suất quan trắc, giám sát việc xả thải của các dự án này (*theo quy định của Luật BVMT thì hiện nay việc thực hiện quan trắc môi trường định kỳ do Doanh nghiệp thực hiện với tần suất 3 tháng/lần; Nhà nước thực hiện quan trắc, giám sát nguồn thải thông qua việc kiểm tra định kỳ/đợt xuất nên sẽ rất khó để kiểm soát tốt vấn đề môi trường đối với các Dự án này*).

2. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án quan trắc môi trường biển 4 tỉnh miền Trung theo Quyết định số 1037/QĐ-TTg ngày 03/9/2017 của Thủ tướng Chính phủ nhất là hợp phần do Sở TN&MT làm chủ đầu tư để kịp thời đưa hệ thống này vào vận hành, khai thác sử dụng, đáp ứng yêu cầu cảnh báo, dự báo ô nhiễm môi trường nhất là đối với Dự án Formosa và Khu kinh tế Vũng Áng.

3. Xây dựng một số trạm quan trắc môi trường tự động liên tục để quan trắc, theo dõi chất lượng môi trường không khí tại các đô thị (trước mắt ưu tiên TP Hà Tĩnh), môi trường nước tại một số cửa sông, vùng ven biển. Điều chỉnh chương trình quan trắc môi trường phù hợp với tình hình thực tiễn hiện nay, phát huy tốt hơn nữa vai trò của công tác quan trắc môi trường phục vụ công tác dự báo, cảnh báo và kiểm soát môi trường (*xác định đúng trọng tâm, trọng điểm của chương trình quan trắc, tăng tần suất ở những vùng quan trọng, có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường, giảm tần suất và thành phần môi trường cần quan trắc ở những vị trí có tầm quan trọng ít hơn*).

4. Tham mưu cho tỉnh tập trung đầu tư xây dựng hệ thống xử lý nước thải cho các đô thị, nhất là thành phố Hà Tĩnh; xây dựng hệ thống xử lý nước thải cho các KCN, CCN; tập trung xử lý các điểm tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật đã được điều tra, đánh giá đảm bảo môi trường. Triển khai Đề án thu gom vận chuyển, xử lý chất thải sinh hoạt đến năm 2025 và những năm tiếp theo, phấn đấu đến năm 2022 sẽ đưa nhà máy xử lý rác thải sinh hoạt với công nghệ hiện đại đi vào hoạt động ổn định, hiệu quả để xử lý vấn đề bức xúc về rác thải sinh hoạt cho các địa phương.

5. Nghiên cứu, tổ chức đánh giá sức chịu tải môi trường nền, nhất là môi trường nước biển, không khí của Khu kinh tế Vũng Áng làm cơ sở cho việc lựa

chọn các dự án đầu tư đảm bảo môi trường; xây dựng một số quy chuẩn môi trường của địa phương đảm bảo sức chịu tải đối với môi trường.

Cuối cùng, xin kính chúc quý vị đại biểu khỏe, hạnh phúc, thành công. Chúc Đại hội thành công tốt đẹp

Xin trân trọng cảm ơn./.

VỀ VIỆC ĐÓNG CỬA MỎ, CẢI TẠO PHỤC HỒI MÔI TRƯỜNG SAU KHAI THÁC KHOÁNG SẢN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH

Nguyễn Văn Thành
(*Trưởng phòng Khoáng sản*)

Kính thưa Đoàn chủ tịch!

Kính thưa quý vị đại biểu!

Kính thưa Đại hội!

Lời đầu tiên, Tôi xin kính chúc các *quý vị đại biểu* và toàn thể các đồng chí tham dự đại hội mạnh khỏe, hạnh phúc.

Qua nghe Báo cáo tổng kết Đảng bộ Sở Tài nguyên và Môi trường nhiệm kỳ 2015-2020 và phương hướng hoạt động của Đảng bộ nhiệm kỳ 2020-2025 do đồng chí Bí thư Đảng bộ trình bày trước Đại hội, tôi hoàn toàn thống nhất với nội dung của báo cáo. Trong không khí long trọng này, tôi rất vinh dự được thay mặt các đ/c Đảng viên trong Đảng bộ phát biểu tham luận của mình về “Công tác đóng cửa mỏ, cải tạo phục hồi môi trường sau khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh”.

Kính thưa đại hội!

Nhằm đảm bảo thực hiện công tác đóng cửa mỏ, cải tạo phục hồi môi trường, đất đai sau khai thác khoáng sản đúng quy định của pháp luật, trả lại đất cho địa phương để quản lý, sử dụng; HĐND tỉnh, UBND tỉnh đã quan tâm, giám sát, chỉ đạo Sở TN&MT tập trung rà soát, phối hợp với các sở, ngành, địa phương kiểm tra, xử lý. Theo đó, Đảng ủy Sở TN&MT đã chỉ đạo chuyên môn ban hành nhiều văn bản đôn đốc, yêu cầu các đơn vị thực hiện nghiêm công tác đóng cửa mỏ sau khi kết thúc khai thác mỏ.

Tính đến hết tháng 02/2020, trên địa bàn tỉnh có 175 giấy phép (mỏ) khai thác khoáng sản đã hết thời hạn khai thác, chấm dứt hiệu lực. Hàng năm, Sở TN&MT đã phối hợp với các ngành chức năng, chính quyền địa phương kiểm tra, rà soát và đã tham mưu UBND tỉnh phê duyệt đề án đóng cửa mỏ, quyết định đóng cửa mỏ đối với 118 mỏ (trong đó có 19 mỏ đang triển khai thi công theo đề án đã được phê duyệt). Mặc dù Sở Tài nguyên và Môi trường đã nhiều lần có văn bản đôn đốc, yêu cầu, tuy nhiên đến nay vẫn còn 57 mỏ chưa thực hiện các hồ sơ, thủ tục đóng cửa mỏ theo quy định.

Nguyên nhân của việc chưa hoàn thành công tác đóng cửa mỏ: do các chủ mỏ không nghiêm túc chấp hành các quy định của pháp luật về công tác đóng cửa mỏ, cải tạo phục hồi môi trường, đất đai; nhiều đơn vị sau khi khai thác khoáng sản xong thì đóng cửa doanh nghiệp hoặc không còn hoạt động trên địa bàn dẫn đến khó khăn trong công tác đôn đốc, xử lý; Do lịch sử để lại như: Việc cấp phép trước năm 2011 không bắt buộc phải thăm dò khoáng sản nên có thời hạn khai thác ít (dưới 5 năm), diện tích nhỏ; mặt khác, theo Luật Bảo vệ môi trường năm 2005 thì hồ sơ về môi trường là do UBND cấp huyện phê duyệt dự án cải tạo phục hồi môi trường, việc đánh giá công tác cải tạo phục hồi môi trường, đất đai còn đơn giản, chưa lường hết được các nội dung, công việc phải triển khai thực hiện đóng cửa mỏ, nên dẫn đến số tiền ký quỹ môi trường ít. Do số tiền ký quỹ ít mà chi phí thực tế để thực hiện đóng cửa mỏ lại rất lớn nên các đơn vị chịu mất tiền ký quỹ để không thực hiện nghĩa vụ đóng cửa mỏ theo quy định. Cụ thể: trong 57 mỏ chưa đóng cửa mỏ, có 03 đơn vị ký quỹ từ 300 - 360 triệu đồng (mỏ đá), 01 đơn vị ký quỹ 140 triệu đồng, số còn lại là từ 07 - 60 triệu đồng; Mặt khác, thời gian qua, Sở chưa thực sự chỉ đạo quyết liệt trong việc đôn đốc, triển khai thực hiện.

Nhằm khắc phục các tồn tại trong công tác đóng cửa mỏ, cải tạo, phục hồi môi trường sau khai thác khoáng sản nêu trên, tôi xin đề xuất một số giải pháp như sau:

Một là: Đề nghị Đảng ủy sở chỉ đạo lãnh đạo chuyên môn thành lập đoàn kiểm tra liên ngành (gồm đại diện các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Công Thương; Quỹ Bảo vệ môi trường và chính quyền các địa phương nơi có mỏ) để kiểm tra thực địa tại các khu vực đóng cửa mỏ. Trên cơ sở kết quả kiểm tra, sẽ phân ra các trường hợp:

* Trường hợp 1: Nhóm mỏ chưa khai thác, đang còn nguyên trạng.

Theo quy định tại Điều 73 Luật khoáng sản thì Tổ chức phải lập đề án đóng cửa mỏ đối với: (1) Đã khai thác hết toàn bộ mỏ; (2) đã khai thác nhưng chưa hết trữ lượng. Do vậy, đối với mỏ chưa khai thác thì không phải lập đề án đóng cửa mỏ nên các đối tượng này sẽ đề nghị UBND tỉnh quyết định đóng cửa mỏ luôn.

* Trường hợp thứ 2: Nhóm mỏ đã khai thác nhưng để lại bờ mỏ ổn định, an toàn, đã trồng cây phục hồi môi trường nhưng không lập đề án cải tạo phục hồi môi trường:

Theo quy định, việc đóng cửa mỏ là đưa khu vực khai thác trở lại trạng thái an toàn; cải tạo, phục hồi môi trường sau khai thác và trả lại diện tích đất cho địa phương quản lý theo quy định của pháp luật về đất đai. Muốn thực hiện các nội dung này thì phải lập Đề án đóng cửa mỏ để đưa ra các giải pháp, thời gian thực hiện. Tuy vậy, Trong quá trình khai thác và sau khi kết thúc khai thác, mỏ đã để lại bờ mỏ ổn định, an toàn, đơn vị đã trồng cây phục hồi môi trường nên không có hạng mục công việc để lập đề án. Do vậy, đối với nhóm mỏ này do không có quy định cụ thể nên đề nghị xin chủ trương của UBND tỉnh, Thường trực HĐND tỉnh để thực hiện như trường hợp 1.

* Trường hợp thứ 3: Nhóm mỏ đã khai thác, để lại bờ mỏ chưa ổn định, chưa an toàn và chưa trồng cây phục hồi môi trường. Nhóm này chia ra 02 nhóm nhỏ:

- Nhóm các đơn vị có Giấy phép đăng ký kinh doanh đang hoạt động bình thường: Tiếp tục yêu cầu, đôn đốc và có giải pháp bắt buộc phải thực hiện đóng cửa mỏ.

- Nhóm các đơn vị đã giải thể, phá sản hoặc không có khả năng thực hiện đề án đóng cửa mỏ thì chia ra 2 trường hợp:

+ Trường hợp có số tiền ký quỹ lớn, có khả năng đủ kinh phí để lập, thi công đề án đóng cửa mỏ: Sở TN&MT sẽ tham mưu UBND tỉnh lựa chọn đơn vị khác để thay thế đơn vị cũ thực hiện đóng cửa mỏ. Kinh phí để lập, thực hiện đề án đóng cửa mỏ được lấy từ tiền đã ký quỹ cải tạo phục hồi môi trường của đơn vị được cấp phép khai thác (theo quy định tại Điều 74 Luật khoáng sản).

+ Trường hợp có số tiền ký quỹ ít, không đủ kinh phí để thực hiện đóng cửa mỏ: Sở TN&MT tham mưu UBND tỉnh kêu gọi, vận động thực hiện đóng cửa mỏ theo hình thức xã hội hóa, nếu không thực hiện được thì tham mưu UBND tỉnh bổ sung dự toán chi ngân sách trình HĐND tỉnh thông qua để triển khai thực hiện theo quy định tại Điều 46 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khoáng sản.

Hai là: Đối với các mỏ đang còn hiệu lực, đang hoạt động khai thác:

+ Tăng cường công tác kiểm tra, đôn đốc các đơn vị hoạt động khai thác khoáng sản trên địa bàn thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật trong hoạt động khoáng sản; xử lý nghiêm các đơn vị khai thác khoáng sản mà không ký quỹ hoặc ký quỹ chậm.

+ Nâng cao chất lượng phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản, trong đó số tiền ký quỹ, cải tạo phục hồi môi trường phê duyệt phải tính đến yếu tố trượt giá và đảm bảo kinh phí để lập và thực hiện đề án đóng cửa mỏ tại thời điểm kết thúc khai thác.

Kính thưa đại hội!

Trên đây là một số ý kiến tham luận của tôi về công tác đóng cửa mỏ, cải tạo phục hồi môi trường sau khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh. Tôi chân thành cảm ơn sự lắng nghe của các đồng chí, một lần nữa xin kính chúc quý vị đại biểu, toàn thể các đồng chí đảng viên mạnh khỏe, hạnh phúc và thành đạt, chúc Đại hội thành công tốt đẹp!

Xin trân trọng cảm ơn./.

GIẢI PHÁP TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO VIỆC THỰC HIỆN TIÊU CHÍ MÔI TRƯỜNG TRONG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI

Nguyễn Thị Thanh Thủy
(*Bí thư Chi bộ Chi cục BVMT*)

Kính thưa quý vị đại biểu!

Thưa toàn thể Đại hội!

Hôm nay, rất vinh dự cho tôi được phát biểu tham luận tại Đại hội Đảng bộ Sở TN và MT lần thứ VIII, nhiệm kỳ 2020-2025; trước hết tôi xin gửi tới quý vị đại biểu cùng toàn thể đảng viên Đảng bộ lời chúc sức khỏe, hạnh phúc và thành đạt, Chúc Đại hội Đảng bộ Sở TNMT lần thứ VIII, thành công tốt đẹp!

Kính thưa Đại hội!

Qua nghe báo cáo chính trị do Đoàn chủ tịch trình bày, tôi xin bày tỏ sự nhất trí cao về những kết quả mà Đảng bộ Sở TNMT đã đạt được trong nhiệm kỳ qua cũng như những phương hướng, nhiệm vụ đề ra trong nhiệm kỳ tới. Một trong những kết quả nổi bật đó là đã chỉ đạo thực hiện tiêu chí môi trường trong xây dựng nông thôn mới góp phần thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia mà toàn đảng, toàn dân đang tập trung phấn đấu. Để làm rõ hơn về những kết quả đạt được cũng như đề xuất giải pháp để lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tiêu chí môi trường, tại Đại hội hôm nay tôi xin trình bày tham luận về **“Giải pháp tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện tiêu chí môi trường trong xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh”**.

Kính thưa Đại hội!

Trải qua hơn 10 năm cả nước chung tay triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, với sự nỗ lực, quyết tâm cao của Đảng bộ, nhân dân và hệ thống chính trị tinh nhà, sự quan tâm, giúp đỡ hiệu quả của Trung ương, đến nay Chương trình MTQG về xây dựng nông thôn mới Hà Tĩnh đã đạt được nhiều thành quả: toàn tỉnh đã có 03 đơn vị cấp huyện (Nghị Xuân, Can Lộc, thành phố Hà Tĩnh) được công nhận đạt chuẩn, hoàn thành nông thôn mới; 3 huyện (Vũ Quang, Đức Thọ, Lộc Hà) có 100% số xã đạt chuẩn NTM; 12 xã được công nhận xã đạt chuẩn nâng cao; số xã đạt chuẩn nông thôn mới đến cuối năm 2019 là 201/228 xã (đạt 88%) (tính theo số xã sau sáp nhập có 154/182 xã, đạt 85%); tỷ lệ này cao so với tỷ lệ chung của cả nước (54%). Kết quả đó đã được Trung ương ghi nhận: Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Nhất cho tỉnh Hà Tĩnh và tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Ba cho 3 cá nhân; Chính phủ tặng cờ thi đua cho huyện Vũ Quang; Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen cho 11 xã và 22 cá nhân có thành tích xuất sắc trong xây dựng nông thôn mới.

Góp phần vào thành tích chung của tỉnh, Đảng bộ ngành Tài nguyên và Môi trường đã có những đóng góp đáng kể trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc tổ chức thực hiện tiêu chí môi trường trong xây dựng nông thôn mới: tích cực tham

muu xây dựng bộ tiêu chí môi trường trong bộ tiêu chí xã đạt chuẩn NTM nâng cao (theo Quyết định 29/2019/QĐ-UBND của UBND tỉnh); tham mưu và trực tiếp ban hành nhiều văn bản hướng dẫn các địa phương thực hiện tiêu chí môi trường, cảnh quan¹; tổ chức 90 lớp tập huấn hướng dẫn phân loại rác tại nguồn, giảm thiểu sử dụng túi nilon và 74 lớp hướng dẫn thực hiện tiêu chí Môi trường trong xây dựng NTM với hơn 10.000 lượt người tham dự tại các huyện, thị xã và thành phố; Phối hợp với Trường Chính trị Trần Phú, UBND các huyện thị xã thành phố giảng bài, tập huấn cho 39 lớp cán bộ về thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới; Biên soạn giáo án bài giảng để tập huấn, giảng dạy cho cán bộ cấp huyện, cấp xã trong xây dựng NTM ...

Về phong trào đỡ đầu xây dựng nông thôn mới: Từ đầu nhiệm kỳ đến nay, Sở TNMT được giao đỡ đầu xây dựng NTM 06 xã², quá trình thực hiện đỡ đầu đã trực tiếp làm việc với các địa phương, rà soát, nắm chắc thực trạng từng xã và thống nhất biện pháp phối hợp, nội dung đỡ đầu, hỗ trợ; Tuyên truyền vận động cán bộ, đảng viên tự giác trong đóng góp hỗ trợ đỡ đầu NTM. Đã giúp các xã xây dựng quy chế bảo vệ môi trường; tập huấn thực hiện tiêu chí môi trường - an toàn thực phẩm và phân loại rác tại nguồn, hạn chế sử dụng rác thải nhựa; Lập hồ sơ cấp GCNQSD đất cho các hội quán, nhà văn hóa thôn, xóm; Quy hoạch, quản lý nghĩa trang; Hỗ trợ kinh phí giúp các xã thực hiện các nội dung: mua thùng phân loại rác; xây dựng hố xử lý rác thải làm phân bón nhằm hạn chế rác thải phát sinh; xử lý rác thải tồn đọng tại bãi tập kết rác thải sinh hoạt của xã; di dời và xây dựng chuồng trại chăn nuôi không đảm bảo môi trường trong khu dân cư; in pa nô, áp phích tuyên truyền về bảo vệ môi trường, phân loại rác, hạn chế sử dụng túi ni lông ... Chỉ đạo Đoàn thanh niên tổ chức các hoạt động tình nguyện, tham gia xây dựng khu dân cư, cải tạo vườn, trồng cây tạo cảnh quan môi trường tại các xã. Tổng kinh phí thực hiện các nội dung hỗ trợ khoảng 300 triệu đồng. Đến nay đã có 04 xã (Cẩm Thành, Tùng Lộc, Xuân Hải, Xuân Trường) đã về đích, còn 02 xã (Kỳ Phong, Kỳ Khang) dự kiến về đích trong năm 2020.

Ngoài ra, ngành Tài nguyên và Môi trường cũng đã tổ chức hoặc tham gia kiểm tra, thẩm định, thẩm tra kết quả thực hiện bộ tiêu chí môi trường cho các xã đạt chuẩn NTM, NTM nâng cao và NTM kiểu mẫu và cho các huyện NTM; tham mưu phân bổ kinh phí thực hiện tiêu chí môi trường; chỉ đạo triển khai mô hình thí điểm về phân loại và xử lý rác tại hộ gia đình...

¹ Văn bản số 624/STNMT-CCMT ngày 24/3/2017 Hướng dẫn Tiêu chí số 17; Văn bản số 726/STNMT-CCMT ngày 21/3/2017 hướng dẫn tiêu chí số 4.4; Văn bản số 2909/STNMT-CCMT ngày 02/10/2019 hướng dẫn nội dung về tiêu chí; Văn bản 2992/STNMT-CCMT ngày 07/10/2019 hướng dẫn lựa chọn, thực hiện mô hình xử lý rác thải tại KDC NTM kiểu mẫu; Văn bản số 3173/STNMT-CCMT ngày 22/10/2019 hướng dẫn lựa chọn, triển khai thực hiện nội dung vệ sinh môi trường nông thôn; Quyết định số 31/2019/QĐ-UBND ngày 22/5/2019; Chỉ thị số 05/CT-UBND ngày 15/3/2017 về tăng cường công tác vệ sinh môi trường, thu gom, xử lý rác thải trên địa bàn toàn tỉnh v.v..

² gồm các xã: Cẩm Thành (huyện Cẩm Xuyên), Tùng Lộc (huyện Can Lộc), Xuân Hải, Xuân Trường (huyện Nghi Xuân) và Kỳ Phong, Kỳ Khang (huyện Kỳ Anh)

Những đóng góp của ngành tài nguyên và môi trường đã góp phần đáng kể trong phong trào xây dựng nông thôn mới của tỉnh nhà, thể hiện rõ trong công tác vệ sinh môi trường có chuyển biến rõ nét, nhất là cộng đồng thôn xóm thực hiện Khu dân cư NTM kiểu mẫu; công tác thu gom, xử lý chất thải rắn có chuyển biến, tỉ lệ thu gom rác đạt 72%, 76,4% số xã xã đã triển khai phân loại rác tại hộ gia đình; xây dựng các điểm trung chuyển rác, nhà máy xử lý rác thải³ Tỷ lệ người dân sử dụng nước sạch hợp vệ sinh đạt 98,3% (tăng 29,4% so năm 2010); tỷ lệ hộ dân nông thôn được sử dụng nước sạch theo Quy chuẩn quốc gia (QCVN 02:2009/BYT) đạt 48,7 % (tăng 22,77% so năm 2010). Hệ thống mương thoát nước thải khu dân cư được xây dựng khá đồng bộ, một số địa phương đã xây dựng công trình xử lý nước sinh hoạt và có sơ xử lý trước khi thải ra môi trường, là mô hình thí điểm đạt kết quả khả quan...Cảnh quan môi trường được cải thiện, chỉnh trang, cải tạo vườn tạo, tổ chức sản xuất vườn hộ, trồng cây xanh, cây bóng mát, hàng rào xanh đạt khối lượng lớn. Đến nay có 173/229 xã đạt tiêu chí Môi trường và An toàn thực phẩm, đạt 75,5% (năm 2010 không có xã nào đạt).

Việc thực hiện tiêu chí môi trường trong xây dựng nông thôn mới đã góp phần làm thay đổi đáng kể bộ mặt nông thôn, đời sống tinh thần của dân cư khu vực nông thôn được nâng cao rõ rệt, công tác BVMT đã được quan tâm và có chuyển biến tích cực... Nhận thức người dân về thực hiện lối sống, bảo vệ môi trường xanh sạch đẹp thay đổi theo chiều hướng tích cực, làm cho bộ mặt nông thôn có nhiều khởi sắc.

Để phát huy những kết quả đạt được, nhằm triển khai có hiệu quả tiêu chí môi trường trong xây dựng nông thôn mới góp phần đưa Hà Tĩnh sớm đạt được mục tiêu trở thành tỉnh đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2020- 2025, tôi xin mạnh dạn đề xuất một số giải pháp thực hiện tiêu chí môi trường trong xây dựng nông thôn mới cụ thể như sau:

- (1) Tăng cường công tác tuyên truyền nâng cao ý thức bảo vệ môi trường cho người dân; vận động người dân chỉnh trang nhà cửa, di dời chuồng trại, công trình vệ sinh bất hợp lý; khuyến khích các hộ chăn nuôi xây dựng công trình xử lý chất thải và thường xuyên vệ sinh chuồng trại để hạn chế phát tán ô nhiễm nhằm bảo vệ môi trường; tăng cường tổ chức tập huấn cho người dân về phân loại rác tại nguồn nhằm hạn chế lượng rác cần xử lý; khuyến khích ủ phân vi sinh từ rác thải sinh hoạt; giảm thiểu việc sử dụng túi nilong và rác thải nhựa...
- (2) Tăng cường tập huấn cho cán bộ phụ trách của các xã, huyện trong việc chỉ đạo, tổ chức, thực hiện tiêu chí môi trường.
- (3) Xây dựng ban hành đồng bộ các cơ chế, chính sách thực hiện tiêu chí môi trường như hỗ trợ thu gom, xử lý rác thải, hỗ trợ kinh phí xử lý chất thải chăn nuôi, nước thải sinh hoạt, vệ sinh môi trường nông thôn...

³ xây dựng 305/461 điểm trung chuyển rác thải sinh hoạt theo quy hoạch, 3 nhà máy xử lý rác thải sinh hoạt (Nhà máy tại xã Cẩm Quan, Nhà máy tại xã Kỳ Tân, Nhà máy tại thị trấn Nghèn); 4 lò đốt rác công suất nhỏ (xã Xuân Thành, huyện Nghi Xuân; xã Cương Gián, huyện Nghi Xuân; xã Phù Việt, huyện Thạch Hà; thị trấn Phố Châu, huyện Hương Sơn).

- (4) Tham mưu lựa chọn chỉ đạo, triển khai các nội dung ưu tiên để thực hiện tiêu chí môi trường theo từng cấp xã, huyện, tỉnh như: thu gom, xử lý chất thải rắn, nước thải sinh hoạt của hộ gia đình, chất thải chăn nuôi; xử lý chất thải từ các khu, cụm công nghiệp, làng nghề.
- (5) Trong quá trình thực hiện, thường xuyên kiểm tra, giám sát để kịp thời phát hiện những bất cập, khắc phục những tồn tại, hạn chế, kịp thời hướng dẫn hoặc giải quyết vướng mắc, khó khăn (nếu có).
- (6) Đẩy mạnh xã hội hóa, thu hút doanh nghiệp đầu tư để sớm xây dựng các khu xử lý rác thải tập trung quy mô liên huyện với công nghệ tiên tiến, kịp thời giải quyết tình trạng bức xúc, thiếu nơi xử lý rác thải ở một số địa phương như hiện nay.
- (7) Tham mưu hỗ trợ đầu tư trang thiết bị, cơ sở vật chất cho hoạt động thu gom, xử lý chất thải rắn khu vực nông thôn như áp dụng hiệu quả chính sách về bảo vệ môi trường theo Nghị quyết số 79/2017/NQ-HĐND ngày 13/12/2017, Nghị quyết số 190/2019/NQ-HĐND ngày 15/12/2019 về sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 79/2017/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh về một số chính sách về bảo vệ môi trường giai đoạn 2018-2020.
- (8) Sớm đánh giá, tổng kết mô hình "xử lý nước thải sinh hoạt hộ gia đình và cộng đồng", có phương án phát triển, nhân rộng; quản lý tốt việc xử lý nước thải tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh (chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản; các khu, cụm CN,...). Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động người dân xây dựng cảnh quan nông thôn xanh, sạch, đẹp... Xây dựng nghĩa trang theo quy hoạch, khuyến cáo người dân thực hiện phương thức hỏa táng.
- (9) Phối hợp chặt chẽ giữa các cấp và các ngành có liên quan trong việc triển khai thực hiện tiêu chí môi trường.
- (10) Việc triển khai phong trào xây dựng nông thôn mới nói chung và triển khai các tiêu chí môi trường nói riêng đòi hỏi sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị. Chính vì vậy một giải pháp hiệu quả đó là phát động và thực hiện có hiệu quả phong trào cả tỉnh xây dựng NTM, xây dựng đô thị văn minh đến từng cán bộ, công chức, từng người dân; Tiếp tục huy động cán bộ công chức, viên chức, người lao động là đoàn viên công đoàn, đoàn thanh niên... quyên góp, ủng hộ xã đỡ đầu trong xây dựng NTM về tài chính, ngày công tham gia hỗ trợ xây dựng nông thôn mới,...

Hy vọng rằng, với những giải pháp đề xuất nêu trên cùng với sự quyết tâm nỗ lực phấn đấu của tập thể cán bộ đảng viên Đảng bộ Sở Tài nguyên và Môi trường nói chung và Chi bộ Chi cục Bảo vệ môi trường nói riêng sẽ góp phần thực hiện thành công tiêu chí môi trường trong xây dựng nông thôn mới từ đó đóng góp vào công cuộc xây dựng tỉnh Hà Tĩnh đạt chuẩn nông thôn mới vào năm 2025 theo mục tiêu mà đảng đã đề ra.

Một lần nữa, xin kính chúc sức khỏe quý vị đại biểu!

Xin trân trọng cảm ơn!

GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG SINH HOẠT CHI BỘ

Nguyễn Chí Công

(Bí thư Chi bộ Trung tâm Phát triển quỹ đất)

Kính thưa quý vị đại biểu!

Kính thưa Đại hội!

Được sự cho phép của Đoàn Chủ tịch Đại hội, thay mặt Chi bộ Trung tâm Phát triển quỹ đất, tôi xin có ý kiến đóng góp như sau:

Trước hết, tôi thể hiện sự đồng tình và nhất trí cao với các bản dự thảo Báo cáo của BCH Đảng bộ nhiệm kỳ 2015 - 2020 trình Đại hội. Để góp phần làm rõ hơn vai trò của chi bộ và việc sinh hoạt chi bộ, tại Đại hội này, tôi xin tham luận với chủ đề “Giải pháp nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ”

Kính thưa các đồng chí!

Chi bộ là nhân tố chính trị lãnh đạo thực hiện đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước; lãnh đạo thực hiện hiệu quả nhiệm vụ công tác của đơn vị; nâng cao sức chiến đấu của cán bộ, đảng viên và quần chúng; xây dựng Đảng bộ, chi bộ và đơn vị hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh từng khẳng định: “Đảng mạnh là do chi bộ tốt, chi bộ tốt là do các đảng viên đều tốt”. Để đạt được điều đó, phải đổi mới và nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ, góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở Đảng, đáp ứng nhiệm vụ trong tình hình mới.

Việc nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ là nhân tố quyết định vai trò lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng, giúp đảng viên nâng cao nhận thức chính trị, tư tưởng và thực hiện chức năng lãnh đạo, giáo dục của chi bộ.

Thời gian qua, vấn đề nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ đã được các cấp ủy Đảng quan tâm, thông qua việc ban hành nhiều Nghị quyết, Chỉ thị, nhiều văn bản hướng dẫn thực hiện; song trên thực tế, tình hình của các cơ quan, đơn vị, từng lĩnh vực công tác mang tính đặc thù riêng, nên việc tìm ra một mô hình, một phương thức phù hợp cho mỗi chi bộ là rất khó.

Như chúng ta đã biết chất lượng sinh hoạt Chi bộ là một trong những yếu tố quyết định sức sống, phát triển của Chi bộ. Không tổ chức sinh hoạt hoặc chất lượng sinh hoạt thấp thì Chi bộ không thể hoàn thành nhiệm vụ. Thực tiễn đã chứng minh, những Chi bộ trong sạch vững mạnh là những Chi bộ duy trì sinh

hoạt nề nếp, có nội dung sinh hoạt phong phú, thiết thực, có hình thức đa dạng, sinh hoạt có chất lượng tốt.

Xuất phát từ những nhận thức nêu trên, thời gian qua, Chi bộ Trung tâm Phát triển quỹ đất đã thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ của mình, duy trì sinh hoạt nề nếp đúng thời gian qui định; Chi ủy chi bộ chuẩn bị nội dung chu đáo trước mỗi kỳ sinh hoạt; nội dung sinh hoạt có nhiều đổi mới, phong phú; thực hiện lồng ghép việc “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” với khắc phục các hạn chế, khuyết điểm, nhất là theo tinh thần Nghị quyết TW4 khóa XI, XII. Đảng viên tham gia thảo luận cởi mở, thể hiện chính kiến của mình; phát huy tinh thần tự phê bình và phê bình, nâng cao sức chiến đấu trong sinh hoạt Chi bộ. Phương pháp điều hành sinh hoạt, thảo luận, gợi mở vấn đề khoa học hơn, sát với tình hình thực tế của Chi bộ. Vai trò, trách nhiệm của cấp ủy được thể hiện rõ nét hơn.

Kính thưa các đồng chí!

Bên cạnh những kết quả đạt được, việc sinh hoạt chi bộ vẫn còn những hạn chế như:

- Nội dung sinh hoạt còn chủ yếu dành phần lớn thời gian cho thảo luận công tác chuyên môn; chưa đi sâu vào các chuyên đề công tác xây dựng Đảng. Tính lãnh đạo, tính giáo dục, tính chiến đấu chưa cao.

- Đảng viên chưa thể hiện được tính tiên phong, gương mẫu, còn thụ động, ít tham gia đóng góp ý kiến, nhất là các đảng viên trẻ; ý thức trách nhiệm đối với tập thể, tính chiến đấu trong tự phê bình và phê bình chưa cao, còn biểu hiện ngại va chạm, sợ mất lòng; Đóng góp ý kiến một cách gượng ép, nội dung không thiết thực, không có chiều sâu, chưa có nhiều ý kiến hay, hiến kế để đóng góp vào quá trình hoạt động, lãnh đạo của Chi bộ.

- Chi bộ cũng chưa thể hiện tốt vai trò là nơi lãnh đạo, giáo dục, quản lý, kiểm tra, giám sát và rèn luyện đội ngũ đảng viên. Từ đó, vai trò hạt nhân của chi bộ, tính tiên phong, gương mẫu của một số đảng viên chưa được thể hiện rõ nét, ít nhiều làm suy giảm lòng tin của quần chúng đối với Đảng.

Nguyên nhân của những hạn chế, là do nhận thức về yêu cầu, nội dung sinh hoạt Chi bộ chưa đầy đủ. Đảng viên chưa thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ của mình, xem việc sinh hoạt Chi bộ là phải tham gia cho đúng quy định, chứ chưa coi đây là trách nhiệm của mình; đặc biệt, chi ủy cũng chưa có nhiều giải pháp trong việc đổi mới nội dung nhằm đủ sức thu hút đảng viên tham gia.

Kính thưa các đồng chí!

Để nâng cao chất lượng sinh hoạt Chi bộ, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức Đảng và đảng viên trong thời gian tới, tôi xin kiến nghị một số giải pháp sau:

Thứ nhất: Tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng cho cán bộ, đảng viên về vai trò, tầm quan trọng của sinh hoạt chi bộ và yêu cầu cấp thiết phải nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ trong tình hình hiện nay.

Thường xuyên tuyên truyền, quán triệt cho cán bộ, đảng viên về vị trí, vai trò và chức năng, nhiệm vụ của chi bộ trong từng loại hình chi bộ đảng, nhất là đội ngũ cấp ủy, bí thư chi bộ. Không ngừng bồi dưỡng nâng cao trình độ năng lực, phẩm chất chính trị, đạo đức cho đội ngũ cán bộ, đảng viên, trước hết là đồng chí bí thư và cán bộ chủ chốt.

Nâng cao ý thức của từng đảng viên trong sinh hoạt Chi bộ. Mỗi đảng viên phải nắm vững nội dung, chương trình của một buổi sinh hoạt chi bộ định kỳ, sinh hoạt chuyên đề để có cơ sở giám sát vai trò, trách nhiệm của cấp ủy, bí thư chi bộ... Đồng thời, thực hiện nghiêm túc chế độ và nguyên tắc tự phê bình và phê bình trên tinh thần coi trọng việc xây dựng tình đồng chí, đồng nghiệp, thương yêu giúp đỡ lẫn nhau... Có như vậy, sinh hoạt chi bộ mới thực sự chất lượng, chi bộ mới nâng cao được năng lực, sức chiến đấu, mới xây dựng được các tổ chức cơ sở đảng trong sạch, vững mạnh, mới giữ vững và phát huy được vai trò hạt nhân chính trị ở cơ sở.

Trong mỗi kỳ sinh hoạt, mỗi cán bộ, đảng viên phải trung thực, thẳng thắn trong phê bình, tự phê bình, trên tinh thần đoàn kết, mang tính xây dựng, cùng tiến bộ; đấu tranh với những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, vụ lợi cá nhân, vi phạm những chuẩn mực về tư tưởng, đạo đức, lối sống của người đảng viên. Đối với đảng viên lãnh đạo quản lý, cấp ủy viên phải gương mẫu thực hiện tốt việc sinh hoạt đảng, tích cực đấu tranh phê bình và tự phê bình. Đảng viên là cán bộ lãnh đạo phải chịu sự kiểm tra, giám sát của chi bộ, nêu gương sáng về đạo đức, lối sống, nói đi đôi với làm.

Thứ hai: Thực hiện nghiêm túc, duy trì nề nếp chế độ sinh hoạt chi bộ theo quy định. **Ngoài sinh hoạt định kỳ, hàng quý nên tổ chức các cuộc sinh hoạt chuyên đề, sinh hoạt tư tưởng có ý nghĩa thiết thực, gắn với giải quyết các nhu cầu, nguyện vọng, bức xúc của đảng viên.**

Thứ ba: **Nâng cao chất lượng điều hành trong sinh hoạt Chi bộ mà yếu tố đầu tiên đó là đội ngũ cấp ủy, bí thư chi bộ.** Phải thường xuyên bồi dưỡng nâng cao trình độ năng lực, phẩm chất chính trị, đạo đức cho đội ngũ cán bộ, đảng viên. Tổ chức các lớp bồi dưỡng cho các đồng chí lần đầu tham gia cấp ủy để nâng cao năng lực tổ chức, điều hành sinh hoạt chi bộ.

Trước mỗi cuộc họp, cấp ủy, trước hết là đ/c bí thư chi bộ phải chuẩn bị kỹ nội dung sinh hoạt, cần xác định và chọn những việc cụ thể, thiết yếu liên quan đến thực hiện nhiệm vụ chính trị của chi bộ và quyền lợi của đảng viên, quần chúng, nhất là những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện nhiệm vụ để đưa ra thảo luận, bàn biện pháp khắc phục. Hiện nay, trong thời đại công nghệ 4.0, chi bộ có thể sử dụng các nhóm mạng xã hội như zalo, viber để thông tin trước cho cán bộ, đảng viên trong chi bộ về nội dung cuộc họp dự kiến và gửi

trước các tài liệu (không thuộc chế độ Mật) để các đảng viên có thể theo dõi, nắm bắt kịp thời và có sự chuẩn bị ý kiến trước khi tham gia cuộc họp.

Bên cạnh đó, quá trình điều hành sinh hoạt phải tạo được không khí cởi mở, thân thiện, gần gũi. Cấp ủy phải dành thời gian để đảng viên phát biểu thể hiện chính kiến của mình và thực hiện tốt quy chế dân chủ. Có như vậy, cuộc họp chi bộ mới thực sự là đợt sinh hoạt chính trị bổ ích, đảng viên có cảm giác hứng thú khi đi họp để được đóng góp, được xây dựng, được tôn trọng, được cống hiến trí tuệ của mình cho Đảng, góp phần xây dựng chi bộ trong sạch, vững mạnh.

Thứ tư: Tăng cường sự lãnh đạo của Chi bộ đối với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị. Chi bộ, cấp ủy phải luôn bám sát chức năng, nhiệm vụ của đơn vị để xây dựng nội dung sinh hoạt cho phù hợp với tình hình, đặc điểm của chi bộ. Cần chú ý phát huy trí tuệ tập thể của toàn thể đảng viên trong việc tham gia thảo luận xây dựng chương trình, báo cáo, nghị quyết, bản và quyết định những nhiệm vụ trọng tâm cũng như những giải pháp cụ thể để thực hiện.

Thứ năm, Quan tâm công tác tuyên truyền, phổ biến, cung cấp thông tin trong chi bộ, đặc biệt là các thông tin cần định hướng dư luận. Theo đó **công tác tuyên truyền chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước** cần phải thực hiện kịp thời ngay trong kỳ họp Chi bộ lần gần nhất để bảo đảm tính thời sự của thông tin. Tránh tình trạng nghị quyết ban hành đã lâu, sự kiện trong nước, quốc tế và khu vực đã xảy ra nhưng mấy tháng sau mới có tài liệu tuyên truyền trong chi bộ. Làm tốt công tác này là chi bộ đã cung cấp kênh thông tin chính thống cho các đảng viên, tránh các thông tin gây nhiễu, từ đó định hướng được dư luận xã hội.

Và cuối cùng là phải duy trì thường xuyên công tác kiểm tra, giám sát việc chấp hành nội dung sinh hoạt định kỳ và chuyên đề của Đảng ủy Sở đối với các Chi bộ trực thuộc; xử lý nghiêm những đảng viên, kể cả cấp ủy viên không chấp hành việc sinh hoạt chi bộ mà không có lý do chính đáng. BCH Đảng bộ phải bố trí các đồng chí Đảng ủy viên cùng dự sinh hoạt với các Chi bộ để qua đó vừa định hướng cho các chi bộ trong sinh hoạt, đồng thời vừa có thể nắm bắt được tâm tư, nguyện vọng của cán bộ đảng viên để kịp thời có tham mưu đề xuất xử lý phù hợp.

Kính thưa Đại hội!

Sinh hoạt chi bộ là một trong những nội dung cơ bản của công tác xây dựng Đảng, là cơ sở cho sự tồn tại và phát triển của Đảng và là chế độ được quy định rõ trong Điều lệ Đảng. Việc nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ; đồng thời, làm cho sinh hoạt chi bộ thực sự phong phú, hấp dẫn, lôi cuốn đảng viên tham gia, khắc phục tình trạng như Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng phát biểu: “nhạt đảng - chán đoàn - thờ ơ với chính trị” là một yêu cầu cấp thiết hiện nay. Nhiệm vụ đó trước hết là trách nhiệm của chi ủy mà đứng đầu là bí thư chi bộ, vừa phải nắm vững nguyên tắc vừa phải linh hoạt sáng tạo trong điều hành, tổ chức sinh hoạt.

Trên đây là ý kiến tham luận của tôi trước Đại hội, rất mong được sự ghi nhận của Đại hội để thời gian tới chất lượng sinh hoạt tại các chi bộ được nâng cao hơn nữa, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình hiện nay.

Cuối cùng, xin kính chúc quý vị đại biểu và toàn thể các đồng chí sức khỏe, hạnh phúc. Chúc Đại hội thành công tốt đẹp!

Xin trân trọng cảm ơn!

MỘT SỐ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU GÓP PHẦN GIẢI QUYẾT MÂU THUẤN, XUNG ĐỘT XÃ HỘI TRONG LĨNH VỰC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TẠI TỈNH HÀ TĨNH.

Hồ Huy Thành

(Bí thư Đảng ủy, Giám đốc Sở TN&MT)

1. Tính cấp thiết

Xung đột xã hội nảy sinh trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội ở nước ta trong thời gian qua diễn biến theo chiều hướng phức tạp, xung đột lợi ích giữa các nhóm xã hội ngày một tăng với mức độ ngày càng nghiêm trọng, đã gây nên mất ổn định tình hình chính trị - xã hội ở một số địa phương. Nguyên nhân chính có thể nói là do chất lượng môi trường (tự nhiên, xã hội), tác động của biến đổi khí hậu nhiều nơi đang diễn biến bất lợi đối với cuộc sống con người. Bên cạnh đó nguồn tài nguyên phần lớn không được tái tạo đang dần cạn kiệt theo thời gian do các hoạt động khai thác, sử dụng của con người.

Hà Tĩnh là địa phương có điều kiện tự nhiên, tài nguyên thiên nhiên cơ bản thuận lợi và khá phong phú để phát triển kinh tế - xã hội. Từ sau khi chia tách tỉnh đến nay Hà Tĩnh phát triển khá năng động; CNH, ĐTH được đẩy mạnh; chuyển dịch cơ cấu kinh tế khá rõ nét; là một trong những địa phương có nhiều công trình, dự án trọng điểm Quốc gia đã và đang triển khai hoạt động. Theo đó, vấn đề xung đột xã hội thời gian gần đây đặc biệt là đối với lĩnh vực tài nguyên và môi trường thấy biểu hiện khá rõ như khiếu kiện đông người khi bị thu hồi đất đai hoặc bị ảnh hưởng bởi ô nhiễm môi trường, xung đột giữa người quản lý và đối tượng bị quản lý trong việc khai thác tài nguyên khoáng sản, tài nguyên nước hoặc vấn đề sử dụng đất đai,... Theo đó, cần thiết phải có các nghiên cứu, tìm hiểu những biểu hiện, nguyên nhân, nhận diện một cách đầy đủ đối với vấn đề “mâu thuẫn, xung đột xã hội trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh”, để từ đó đề xuất những giải pháp phòng ngừa, ngăn chặn, giải quyết hậu quả một cách hiệu quả nhằm đẩy lùi các xung đột ở lĩnh vực này trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội tại các địa phương.

2. Cơ sở lý luận

Xung đột xã hội là sự mâu thuẫn, đối lập về nhận thức, quan điểm, lợi ích,... dẫn đến những va chạm, đấu tranh với các hình thức và mức độ khác nhau giữa các bên trong các mối quan hệ xã hội nào đó. Sự phát triển xã hội thực chất là một quá trình đấu tranh để tồn tại và phát triển, là quá trình giải quyết các mâu thuẫn đang phát sinh trong đời sống xã hội. Những mâu thuẫn ấy biểu hiện ra bằng các xung đột. Giải quyết các mâu thuẫn các xung đột là tác động của con người, của lực lượng xã hội, của nhân tố chủ quan sao cho phù hợp với quy luật phát triển khách quan. *Nguyên nhân sâu xa* của xung đột là sự bất bình đẳng về địa vị mà con người chiếm giữ trong sinh hoạt kinh tế - xã hội, trong đời sống các cộng đồng có sự phối hợp chung, do sự phân bổ bất bình đẳng các giá trị xã hội... *Nguyên nhân cơ bản* là do nhận thức con người. *Nguyên nhân trực tiếp* là do trình độ quản lý xã hội bất cập của đội ngũ những người cầm quyền. *Nguyên nhân có tính tổng hợp* của xung đột xã hội là sự không tương ứng, tương đồng giữa sự kỳ vọng, năng lực của con người và sự giới hạn bởi những yếu tố và khả năng thỏa mãn. Nhiệm vụ của quản lý xung đột là làm sao để quá trình giải tỏa xung đột phù hợp với yêu cầu phát triển khách quan của xã hội, giảm thiểu và ngăn chặn sự lan tràn những hậu quả tiêu cực của xung đột xã hội {4}.

Xung đột xã hội và đồng thuận xã hội là những vấn đề có tầm quan trọng đặc biệt trong phát triển xã hội và quản lý phát triển xã hội, có phạm vi quy mô rộng lớn, bao gồm nhiều nội dung, lĩnh vực cụ thể khác nhau. Kinh nghiệm nghiên cứu những vấn đề này chưa có nhiều, hơn nữa, lại được đặt trong quá trình đổi mới đang được tiến hành ngày càng sâu rộng trong các lĩnh vực khác nhau của đời sống xã hội nước ta. Do vậy, xét trên tất cả các phương diện, đây là những vấn đề rất khó khăn và phức tạp. Xung đột xã hội và đồng thuận xã hội là những vấn đề ‘trường tồn’ gắn liền với sự phát triển xã hội và quản lý phát triển xã hội, đồng thời ở mỗi giai đoạn phát triển xã hội, ngoài những quy luật, đặc điểm chung còn có các đặc điểm đặc thù do thực tiễn phát triển xã hội ở giai đoạn đó đặt ra {11}.

3. Cơ sở thực tiễn

Ngành tài nguyên và môi trường có chức năng quản lý nhà nước trên 9 lĩnh vực: đất đai; tài nguyên nước; tài nguyên khoáng sản, địa chất; môi trường; khí tượng thủy văn; biến đổi khí hậu; đo đạc và bản đồ; quản lý tổng hợp và thống nhất về biển và hải đảo; quản lý và tổ chức thực hiện các dịch vụ công. Ngành tài nguyên và môi trường có tầm ảnh hưởng lớn đến đời sống xã hội và có vai trò hết sức quan trọng vì thực hiện các chức năng liên quan trực tiếp đến 3 trụ cột: kinh tế - xã hội – môi trường. Nhiệm vụ của Ngành là tham mưu các giải pháp quản lý cho Hệ thống chính trị, góp phần đạt mục tiêu: quản lý chặt chẽ, hợp lý, hài hòa giữa phát triển kinh tế với phát triển xã hội và bảo vệ tài nguyên môi trường. Các lĩnh vực của ngành tài nguyên và môi trường hầu hết đều có liên quan đến quyền,

nghĩa vụ, không gian sống của nhân dân, của các nhóm lợi ích, nhóm giai tầng, nhà quản lý,... trong xã hội và điều đó gây nên mâu thuẫn, xung đột xã hội.

Quá trình đô thị hóa, công nghiệp hóa ở các nước cũng như ở Việt Nam đã là động lực thúc đẩy phát triển kinh tế, văn hoá xã hội, kinh tế đô thị chiếm tỷ trọng chi phối trong tổng GDP, góp phần tăng giá trị sản xuất công nghiệp, giá trị xuất nhập khẩu, tạo điều kiện thuận lợi tiếp cận tiến bộ khoa học công nghệ, đã góp phần nâng cao chất lượng sống cho người dân... Song bên cạnh tác động tích cực cũng nảy sinh nhiều vấn đề nan giải mà xã hội cần tập trung giải quyết như: áp lực dân số, giao thông, môi trường, bất cập giữa khu vực đô thị với khu vực nông thôn... Bên cạnh đó, việc tăng dân số đô thị đồng nghĩa với việc tăng diện tích đất đô thị, tức là nhiều diện tích đất nông nghiệp và đất chưa sử dụng sẽ được chuyển đổi thành đất đô thị. Theo Bộ Tài nguyên và Môi trường {2}, trong giai đoạn 2000 - 2015, đất phi nông nghiệp cả nước ta tăng 1.199 ngàn ha, đất trồng lúa giảm 437,43 ngàn ha (bình quân giảm khoảng 29 ngàn ha/năm). Vấn đề này đã làm cho các nông hộ mất đất sản xuất, mất tư liệu sản xuất, mất việc làm, ảnh hưởng đến thu nhập gây nên khiếu nại, khiếu kiện đông người khi bị thu hồi đất hoặc bị ảnh hưởng bởi ô nhiễm môi trường do các dự án hoạt động không đảm bảo các quy định về bảo vệ môi trường gây ra.

4. Thực trạng công tác QLNN một số lĩnh vực của Ngành tài nguyên và môi trường có các biểu hiện mâu thuẫn, xung đột xã hội tại tỉnh Hà Tĩnh

Thời gian qua, các hoạt động của ngành tài nguyên và môi trường Hà Tĩnh đã có những đóng góp đáng kể trong việc ổn định kinh tế, đảm bảo an sinh xã hội, môi trường cơ bản được bảo vệ, đáp ứng phần lớn yêu cầu, nhiệm vụ được giao, góp phần quan trọng vào thắng lợi chung của toàn tỉnh. Bên cạnh những kết quả đạt được thời gian qua vẫn còn nhiều vấn đề tồn tại phát sinh; mâu thuẫn, xung đột xã hội trong một số lĩnh vực của Ngành chưa được đẩy lùi, chưa giải quyết thấu đáo đáp ứng yêu cầu đặt ra.

4.1. Về lĩnh vực đất đai

Quá trình công nghiệp hóa, đô thị hóa thời gian qua đã mang lại nhiều thành tựu to lớn trong công cuộc phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh nhà. Tuy nhiên, mặt trái của nó lại là nguyên nhân chính làm mất diện tích đất nông nghiệp (chuyển sang để sử dụng cho mục đích phi nông nghiệp) với quy mô lớn.

Bảng 1: Biến động sử dụng đất giai đoạn 2000 – 2015 tỉnh Hà Tĩnh

Đơn vị tính diện tích:

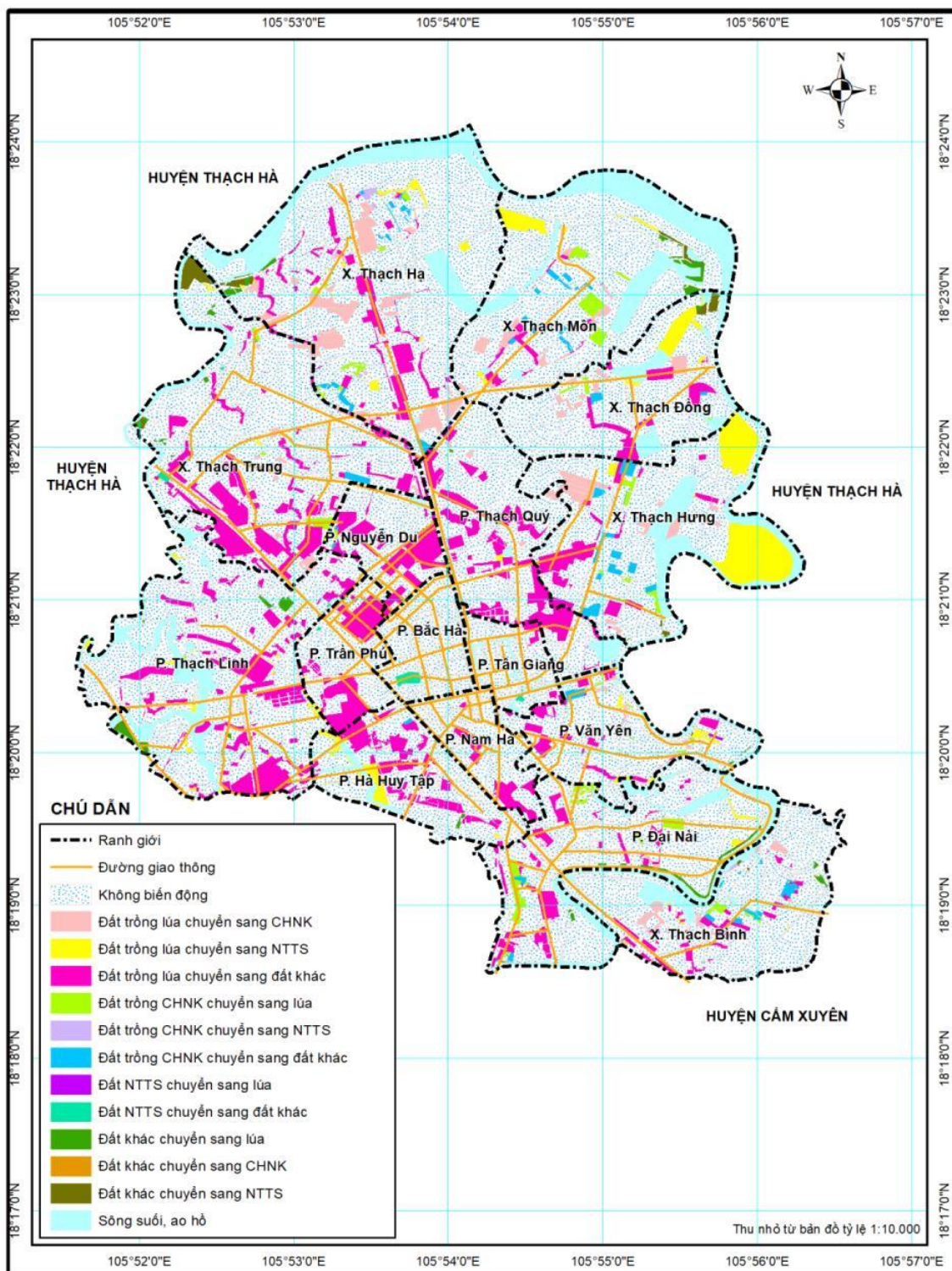
ha

MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG	Diện tích năm 2015	So với năm 2010		So với năm 2005		So với năm 2000	
		Diện tích năm 2010	Tăng (+) giảm (-)	Diện tích năm 2005	Tăng (+) giảm (-)	Diện tích năm 2000	Tăng (+) giảm (-)
1. Nhóm đất nông nghiệp	481.503,90	476.245,34	5.258,56	462.774,39	18.729,51	339.307,45	142.196,45
2. Nhóm đất phi nông nghiệp	85.604,97	84.003,68	1.601,29	74.175,92	11.429,05	74.792,25	10.812,72
3. Nhóm đất chưa sử dụng	31.921,84	39.469,48	-7.547,64	65.699,65	-33.777,81	191.474,30	-159.552,46

Nguồn: Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Tĩnh

Từ bảng số liệu trên cho thấy giai đoạn 2000 - 2015 giá trị tuyệt đối về diện tích của nhóm đất nông nghiệp tăng 142.196,45 ha (chủ yếu tăng do trồng rừng, một số do khai hoang, cải tạo đất,...), nhóm đất phi nông nghiệp tăng 10.812,72 ha (chủ yếu phát triển hạ tầng, tăng diện tích đất SXKD phi nông nghiệp), nhóm đất chưa sử dụng giảm 159.552,46 ha. Tuy nhiên, để phục vụ phát triển kinh tế - xã hội thì buộc phải chuyển một số diện tích sang nhóm đất phi nông nghiệp (để xây dựng CSHT, SXKD,...) để xây dựng CSHT, SXKD,...). Nếu tính cả giai đoạn 2000 – 2019 thì phải thu hồi đất, bồi thường GPMB đối với nhóm đất ở để chuyển sang nhóm đất phi nông nghiệp không phải đất ở 255,63 ha; riêng nhóm đất nông nghiệp đã chuyển sang nhóm đất phi nông nghiệp 25.561,07 ha (trong đó đất lúa chiếm 7.225,08 ha, các loại đất NN khác 17.023,01 ha); trong đó giai đoạn 2000 - 2010 nhóm đất nông nghiệp đã chuyển 16.006,33 ha (đất lúa chiếm 5.641,76 ha, các loại đất NN khác 10.364,57 ha), giai đoạn 2010 - 2015 nhóm đất nông nghiệp đã chuyển 8.241,76 ha (đất lúa chiếm 1.583,32 ha, các loại đất NN khác 6.658,44 ha){8}. Thành phố Hà Tĩnh quá trình ĐTH thời kỳ 2000 - 2015 giảm sang đất phi nông nghiệp 646,55 ha, chiếm 18,73% so với tổng diện tích đất nông nghiệp đầu kỳ; riêng giai đoạn 2000 – 2010 đã phải chuyển mục đích từ đất nông nghiệp sang đất phi nông nghiệp là 14,34% (tương ứng 495,20 ha) so với tổng diện tích đất nông nghiệp đầu kỳ{5}.

SƠ ĐỒ BIẾN ĐỘNG SỬ DỤNG ĐẤT NÔNG NGHIỆP GIAI ĐOẠN 2000 - 2015 THÀNH PHỐ HÀ TĨNH



Nguồn: Từ Đề tài nghiên cứu của tác giả

Việc thu hồi đất, bồi thường GPMB làm ảnh hưởng trực tiếp đối với quyền lợi của người sử dụng đất, đây là nguyên nhân cơ bản gây nên các xung đột, mâu thuẫn giữa người sử dụng đất với các đối tượng liên quan (cơ quan quản lý, chủ đầu tư các dự án,...).

Ngoài ra, trong quá trình thực hiện chính sách đất đai như việc đo đạc bản đồ, lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, giao đất, cho thuê đất, đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cũng gây nên xung đột giữa người sử dụng đất với người làm công tác quản lý đất đai (mâu thuẫn trong việc xác định mốc giới, ranh giới các thửa đất; vấn đề chuyển mục đích sử dụng đất do quy hoạch, quy hoạch "treo"; việc hạn chế các quyền của người sử dụng đất do quy hoạch; thủ tục hành chính,...).

4.2. Lĩnh vực khoáng sản

Trên địa bàn tỉnh đang triển khai nhiều chương trình, dự án trọng điểm Quốc gia, gây áp lực đối với nhu cầu về nguồn khoáng sản vật liệu xây dựng, trong khi đó Quy hoạch khoáng sản làm vật liệu xây dựng chưa dự báo sát, đầy đủ để đáp ứng nhu cầu thực tế thị trường; Việc đấu giá quyền khai thác khoáng sản để cấp phép khai thác có những thời điểm triển khai chậm đã tác động trực tiếp đến việc mất cân đối cung - cầu nguồn VLXD cung cấp cho thị trường đối với một số địa phương, khu vực nhưng đây lại là mục tiêu đặt ra đối với công tác quản lý hoạt động khoáng sản.

Trong quá trình hoạt động khoáng sản, xảy ra mâu thuẫn giữa người sử dụng đất bị thu hồi để chuyển mục đích sang hoạt động khoáng sản, giữa cộng đồng dân cư trong khu vực có hoạt động khoáng sản với các chủ mỏ do việc khai thác khoáng sản gây ô nhiễm môi trường (chất thải, tiếng ồn,...), hư hỏng, xuống cấp hạ tầng giao thông, làm mất nguồn nước, bồi lấp ruộng đất canh tác, không đảm bảo an toàn, ... Cụ thể thời gian qua trên địa bàn tỉnh đã xảy ra nhiều tồn tại liên quan đến hoạt động khoáng sản mà nhà nước các cấp, ngành chuyên môn đã mất nhiều thời gian để giải quyết hoặc đang tiếp tục giải quyết như Dự án khai thác mỏ sắt Thạch Khê (khai thác làm tụt mực nước ngầm, cát bay, bồi lấp,...) đang đề xuất chấm dứt Dự án; Dự án khai thác Mangan ở Thượng Lộc (Can Lộc) và Đức Lập (Đức Thọ) đã để bùn thải, nước thải chảy tràn ra môi trường làm ảnh hưởng đến sản xuất và sinh hoạt của nhân dân (đã yêu cầu Chủ mỏ làm hồ lắng để xử lý); Dự án khai thác mỏ đá tại Kỳ Liên (thị xã Kỳ Anh) còn 4 ha không GPMB được (phải khoanh lại) do chủ sử dụng đất không đồng tình nhận tiền bồi thường hoặc như mỏ cát ở Phúc Trạch (Hương Khê) cũng đang phải tạm dừng việc tổ chức đấu giá để tiếp thu, xem xét các ý kiến của nhân dân (nhân dân có ý kiến không đồng tình vì cho rằng nếu khai thác sẽ ảnh hưởng đến việc sản xuất nông nghiệp của dân trong vùng, gây sạt lở đất, hư hỏng hạ tầng đường sá,...).

Bên cạnh đó, việc khai thác khoáng sản trái phép đặc biệt là khoáng sản làm VLXD (khai thác cát sỏi lòng sông, lấy đất làm gạch ngói, đất san lấp,...) đang còn xảy ra ở nhiều nơi, gây ô nhiễm môi trường, thất thu ngân sách và làm mất ổn định an ninh trật tự trên địa bàn.

4.3. Lĩnh vực môi trường

Quy hoạch quản lý chất thải rắn, xác lập khu xử lý liên vùng, liên huyện gặp nhiều khó khăn. Tình trạng chất thải rắn sinh hoạt vớt bừa bãi, tùy tiện, tập kết tại các điểm không đúng quy định như dọc trục đường giao thông, dọc các bờ sông, khe suối,... gây ô nhiễm môi trường và mất mỹ quan; các bãi chứa rác quá tải gây ô nhiễm, trên địa bàn đang tồn tại một số bãi chôn lấp tự phát ở các địa phương không đảm bảo các tiêu chí về khoảng cách tới khu dân cư, tới nguồn nước, không đầu tư công trình BVMT (Ví dụ như các điểm tập kết rác tự phát, bãi rác tự phát ở thị xã Kỳ Anh; các bãi chứa rác ở Thạch Hà, Hương Khê,...).

Giai đoạn 2013-2015 do việc khuyến khích chăn nuôi vì vậy nhiều trang trại đầu tư tự phát, xây dựng khi chưa có thủ tục về môi trường, không đảm bảo tiêu chí về khoảng cách tới khu dân cư, tới nguồn nước v.v. đang tiềm ẩn nhiều nguy cơ về ô nhiễm nguồn nước tiếp nhận. Hầu hết các trang trại đã đi vào hoạt động nhưng chưa được xác nhận hoàn thành công trình BVMT, các công trình bảo vệ môi trường của nhiều cơ sở chưa đảm bảo: hồ xử lý nước thải chưa được lót bạt chống thấm; một số cơ sở hệ thống xử lý nước thải không đáp ứng yêu cầu, vận hành bể biogas không hiệu quả... Việc chùng chéo trong quy hoạch cấp nước và quy hoạch chăn nuôi dẫn đến tình trạng một số trang trại trong quy hoạch có nguồn tiếp nhận là các hồ chứa nước quy hoạch cấp nước sinh hoạt, do đó yêu cầu về xử lý nước thải chăn nuôi trước khi thải ra nguồn tiếp nhận dùng cho mục đích cấp nước sinh hoạt là rất khó thực hiện. Một số địa phương mô hình chăn nuôi nhỏ lẻ phát triển mạnh, chủ yếu là chăn nuôi nông hộ, nằm trong khu dân cư, xử lý môi trường không triệt để, gây ảnh hưởng đến các hộ dân xung quanh (Ví dụ như một số trang trại chăn nuôi ở Can Lộc, Kỳ Anh, Hương Sơn,...). Điển hình là sự cố môi trường biển Dự án Formosa đã gây ra làm ảnh hưởng nặng nề đến sự phát triển kinh tế, xã hội và công tác bảo vệ môi trường đối với nhiều địa phương thuộc 4 tỉnh khu vực Bắc Trung bộ trong đó có tỉnh Hà Tĩnh.

Nguyên nhân là do ý thức về BVMT của một số bộ phận nhân dân, các chủ đầu tư dự án, chủ trang trại chưa cao; chưa ưu tiên nguồn vốn cho công tác BVMT; công tác thanh tra, kiểm tra về bảo vệ môi trường đã tiến hành nhưng chưa được sâu, rộng, việc xử lý vi phạm còn chưa nghiêm.

Tình trạng ô nhiễm nêu trên đang là vấn đề rất đáng lo ngại, gây áp lực rất lớn đối với các cơ quan quản lý và đưa lại hình ảnh, dư luận không tốt trong nhân dân.

4.4. Lĩnh vực tài nguyên nước và biến đổi khí hậu

Tài nguyên nước mặt tỉnh Hà Tĩnh chịu tác động của một cơ chế gió mùa phức tạp, kết hợp với địa hình lãnh thổ bị chia cắt đa dạng, hàng năm khí hậu Hà Tĩnh đều có những biến động lớn mà biểu hiện rõ rệt nhất là trong chế độ mưa. Có thể thấy, tổng lượng mưa năm tập trung chủ yếu trong mùa mưa trong khi đó mùa ít mưa của tỉnh Hà Tĩnh kéo dài nên vào mùa ít mưa hay thường xảy ra tình

trạng thiếu nước, khô hạn. Tổng lượng mưa trên đất liền tỉnh Hà Tĩnh hàng năm đạt gần 14 tỷ m³, tuy nhiên lượng sử dụng được chỉ khoảng 5 triệu m³. Với tổng lượng mưa đó sẽ cung cấp một lượng dòng chảy trên mặt đất dồi dào, tuy nhiên phân bố lượng mưa hàng năm không đều theo không gian và thời gian là thách thức lớn nhất đối với chúng ta.

Theo số liệu thống kê từ Quy hoạch tài nguyên nước tỉnh Hà Tĩnh thì nhu cầu sử dụng nước dưới đất phục vụ sinh hoạt vùng nông thôn chiếm 29,93%; sử dụng cho vùng đô thị khoảng 27,71%. Tuy nhiên, dữ liệu cơ bản về nguồn nước ngầm chưa được điều tra chi tiết để đánh giá chính xác về trữ lượng, số lượng; hầu hết số liệu sử dụng đều lấy từ những nghiên cứu trước những năm 1980. Do đó nguy cơ làm tụt mực nước, suy thoái nguồn nước dưới đất là có thể xảy ra.

Theo đánh giá của Ngân hàng Thế giới (2007), Việt Nam là một trong những nước sẽ bị ảnh hưởng nghiêm trọng của BĐKH và nước biển dâng. Ngoài đồng bằng Sông Hồng, đồng bằng sông Cửu Long thì đến Bắc Trung Bộ (từ Hà Tĩnh đến Thừa Thiên – Huế) là khu vực phải chịu ảnh hưởng nặng nề do biến đổi khí hậu và nước biển dâng. Tuy nhiên trong điều kiện BĐKH hiện nay, Hà Tĩnh phải đối mặt với nhiều thách thức lớn như nước biển dâng, gia tăng các hiện tượng thời tiết cực đoan đặc biệt bão, lũ lụt, hạn hán và xâm nhập mặn. Điều này đã, đang và sẽ làm ảnh hưởng lớn những thành quả đạt được trong phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Những vấn đề nêu trên đã gây áp lực đáng kể đến công tác quản lý, khai thác, sử dụng, bảo vệ tài nguyên và ứng phó với biến đổi khí hậu.

4.5. Kết quả xử lý những mâu thuẫn, tồn tại trên một số lĩnh vực

Lĩnh vực tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, tranh chấp và thanh tra, kiểm tra đất đai;

- Về tiếp dân, xử lý đơn thư: Theo số liệu tổng hợp từ năm 2011 - 2019, các cơ quan nhà nước trong toàn tỉnh đã tiếp 22.896 lượt công dân, với 11.718 vụ việc, có 40 đoàn đông người. Tính riêng trong lĩnh vực đất đai bồi thường GPMB đã tiếp 20.601 lượt công dân, chiếm tỷ lệ 89,97%; Tổng số đơn thư toàn tỉnh tiếp nhận lĩnh vực Tài nguyên và Môi trường từ 2011 đến nay, có 21.412 trường hợp (tiếp nhận ở 3 cấp: tỉnh, huyện và xã), trong đó đơn khiếu nại 6.758 đơn; đơn tố cáo 2.921 đơn và đơn kiến nghị phản ánh 11.733 đơn. Đơn thuộc thẩm quyền của cơ quan hành chính đủ điều kiện thụ lý là 9.204. Trong đó: Đơn KNTC: có 4.728 đơn; Đơn kiến nghị đề xuất: có 4.476 đơn; Liên quan đến lĩnh vực Đất đai có 4.953 đơn. Kết quả toàn tỉnh đã giải quyết quyết được 8325 vụ việc/tổng số 9.204 vụ việc, đạt tỷ lệ 90,4 %; {6}. Tại cấp tỉnh (Sở Tài nguyên và Môi trường và Thanh tra tỉnh) đã tham mưu xử lý 525 đơn/525 vụ việc kiến nghị, khiếu nại, tố cáo, tranh chấp đất đai. Tại cấp huyện: Tổng số đơn thư tiếp nhận là 4.435 đơn

(số đơn thư đã và đang trong thời gian giải quyết là 3.916 đơn, số chuyển cơ quan khác giải quyết 289 đơn, số không đủ điều kiện giải quyết là 230 đơn); số còn lại thuộc thẩm quyền cấp xã {7}.

Các đơn thư được tập trung giải quyết, đúng quy định, đến nay các đơn từ năm 2019 trở về trước đã giải quyết xong (*trừ 19 vụ việc phức tạp, đông người đã được các cấp giải quyết nhưng công dân vẫn đeo bám khiếu kiện*). Một số vụ việc có một số đoàn tập trung đông người, cụ thể như: các hộ dân khiếu nại, tố cáo về việc đòi bồi thường do giải phóng hành lang giao thông Quốc lộ 1A giai đoạn 1992-1994 đoạn qua thành phố Hà Tĩnh; đòi bồi thường đất thực hiện các Dự án sân golf Xuân Thành, mở rộng QL 8A đoạn đi qua thị xã Hồng Lĩnh - Đức Thọ - Hương Sơn, mở rộng QL1A giai đoạn năm 2012-2013 đoạn đi qua các huyện Nghi Xuân - Can Lộc - Cẩm Xuyên - Kỳ Anh, Dự án thủy lợi - thủy điện Ngàn trươi Cẩm Trang, Dự án mở rộng nâng cấp QL 15A đoạn thành phố Hà Tĩnh - huyện Hương Khê,...

- Về kết quả thanh tra, kiểm tra: Từ năm 2010 đến tháng 11/2019: Sở Tài nguyên và Môi trường đã chủ trì tham mưu tổ chức thanh tra, kiểm tra đối tại 319 tổ chức, với 388 thửa đất, diện tích 1275,7775 ha; Qua thanh tra đã phát hiện 259 tổ chức có vi phạm trong công tác quản lý đất đai; Kiến nghị thu hồi đất của 80 tổ chức, 110 khu đất, diện tích 336,5985 ha. xử phạt vi phạm hành chính 35 trường hợp, số tiền 308 triệu đồng; xử lý kỷ luật 22 tập thể và 62 cá nhân; thu hồi số tiền 17.569,8 triệu đồng; yêu cầu các tổ chức, cá nhân có vi phạm phải khắc phục, xử lý các tồn tại {7}. Trong đó:

+ Giai đoạn trước Luật Đất đai 2013 (từ năm 2010 đến 7/2014): Tổng số các tổ chức đã thanh tra là: 188 tổ chức với 307 thửa đất, diện tích 887,3426 ha; Qua thanh tra đã phát hiện 151 tổ chức có vi phạm trong công tác quản lý đất đai. Ham mưu UBND tỉnh kết luận thu hồi đất 68 tổ chức, 89 thửa đất, diện tích 318,6506 ha.

+ Giai đoạn sau Luật Đất đai 2013 (từ 7/2014 đến nay): Tổng số các tổ chức đã thanh tra là: 131 tổ chức với 81 thửa đất, diện tích 388,4341 ha. Qua thanh tra, kiểm tra đã phát hiện 108 trường hợp vi phạm. Tham mưu UBND tỉnh kết luận thu hồi đất 12 tổ chức, 21 thửa đất, diện tích 17,9479 ha.

Thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường:

Thời gian qua, công tác thanh, kiểm tra về BVMT được đẩy mạnh. Sở Tài nguyên và Môi trường đã phối hợp với các ngành, địa phương thanh kiểm tra công tác BVMT tại các đơn vị vận hành bãi chôn lấp chất thải rắn sinh hoạt tại các địa phương; đồng thời đã chỉ đạo thanh tra, kiểm tra đột xuất và xử lý việc đổ thải không đúng quy định trên địa bàn tỉnh, đặc biệt là địa bàn Thị xã Kỳ Anh, huyện Kỳ Anh, Can Lộc, Nghi Xuân. Qua các đợt thanh kiểm tra, đã có các văn bản đôn

độc nhắc nhở các địa phương, đơn vị liên quan thực hiện thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt theo đúng quy định pháp luật{7}.

Về môi trường trong chăn nuôi: Kết quả từ năm 2014 đến nay, ở cấp tỉnh đã tổ chức thanh tra, kiểm tra tại 27 cơ sở chăn nuôi tập trung; 13/13 huyện, thị xã, thành phố đã thành lập các Đoàn kiểm tra và hoàn thành kiểm tra công tác bảo vệ môi trường tại 219 cơ sở chăn nuôi tập trung trên địa bàn quản lý{7}.

Qua thanh tra, kiểm tra đã hướng dẫn, yêu cầu các cơ sở khắc phục các tồn tại của các công trình bảo vệ môi trường, thực hiện các hồ sơ, thủ tục còn thiếu về bảo vệ môi trường và tài nguyên nước. Đồng thời đã có hình thức xử lý đối với các đơn vị vi phạm, cụ thể: Sở TN và MT đã xử phạt vi phạm hành chính đối với 17/27 cơ sở vi phạm với tổng số tiền 106,75 triệu đồng và tham mưu UBND tỉnh xử phạt Công ty cổ phần xây dựng Tiến Đạt 435 triệu đồng, Công ty CP chăn nuôi bò Bình Hà 140 triệu đồng; Ở cấp huyện đã ra quyết định xử phạt 25 cơ sở với tổng số tiền 235,5 triệu đồng; đình chỉ hoạt động chăn nuôi lừa lợn tiếp theo đối với 25 cơ sở để hoàn thiện hệ thống xử lý chất thải{7}.

5. Những thuận lợi, khó khăn ảnh hưởng đến hoạt động của Ngành

5.1. Thuận lợi

- Tình hình chính trị ổn định, an ninh, trật tự an toàn xã hội ở các địa phương được giữ vững.

- Các lĩnh vực thuộc ngành tài nguyên và môi trường hầu hết đã được thể chế bằng Luật và Nghị định.

- Trung ương tiếp tục chỉ đạo hoàn thiện, kiện toàn Hệ thống tổ chức bộ máy của Ngành; có cơ chế lồng ghép các chương trình, dự án để thúc đẩy phát triển; Có cơ hội tranh thủ được nguồn đầu tư của Trung ương cho sự nghiệp tài nguyên và môi trường.

- Trên địa bàn tỉnh đang triển khai nhiều chương trình, dự án trọng điểm Quốc gia nên có nhiều nhu cầu liên quan đến các lĩnh vực tài nguyên và môi trường.

- Bộ Tài nguyên và Môi trường, Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh luôn có những biện pháp chỉ đạo quyết liệt, toàn diện và cụ thể đối với tất cả các lĩnh vực của Ngành.

5.2. Khó khăn

- Qua theo dõi thấy rằng thời gian qua công tác quán triệt, tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về các lĩnh vực tài nguyên và môi trường cho cán bộ, đảng viên và nhân dân chưa thường xuyên, chưa sâu rộng, thiếu tính sáng tạo và không đồng bộ.

- Vai trò lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện của một số cấp ủy, chính quyền cơ sở còn hạn chế, có lúc có nơi còn thờ ơ, thiếu trách nhiệm trong việc tổ chức thực hiện các chủ trương, chính sách về tài nguyên và môi trường; còn có tình trạng cán bộ, đảng viên né tránh, đùn đẩy nhưng cấp ủy, chính quyền chưa có giải pháp xử lý hiệu quả, đang còn thiếu quyết liệt, thiếu sâu sát, không kịp thời, xử lý có lúc còn lúng túng chưa giám nghĩ, giám làm, giám chịu trách nhiệm. Vai trò người đứng đầu chưa được phát huy. Tổ chức bộ máy làm công tác tài nguyên và môi trường ở một số ngành, địa phương chưa được củng cố, kiện toàn kịp thời.

- Các ngành (trong đó có ngành tài nguyên và môi trường), địa phương liên quan đang xem nhẹ công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, chưa đưa vào kế hoạch để xử lý thường xuyên các lĩnh vực nhạy cảm của Ngành. Các vụ việc, đơn thư khiếu kiện phức tạp chỉ đạo giải quyết thiếu kịp thời, còn để nhiều vụ việc tồn đọng kéo dài, trì trệ, ách tắc nhưng giải quyết không dứt điểm; việc kiểm điểm, nhắc nhở, phê bình, xử lý, chuyển chuyển, chuyển đổi vị trí công tác cán bộ do hạn chế năng lực, yếu kém, vi phạm trong chỉ đạo thực hiện chưa được quan tâm đúng mức, theo đó một số cán bộ lợi dụng làm sai gây thất thoát ngân sách, có vụ việc bị xử lý hình sự.

- Sự phối hợp giữa cấp ủy, chính quyền nơi để xảy ra vụ việc với các tổ chức, cá nhân liên quan, đặc biệt là các ngành chuyên môn, các chủ đầu tư dự án chưa chặt chẽ, thiếu gắn kết trách nhiệm, chưa hiệu quả; nhiều vấn đề tồn đọng (như việc bồi thường, tái định cư, v.v.) chưa được làm rõ trách nhiệm để thống nhất quyết tâm giải quyết.

- Các dự án có quy mô lớn khi triển khai đã có tác động tiêu cực đến đời sống, việc làm của các hộ dân bị ảnh hưởng, làm gia tăng khoảng cách giàu – nghèo (Năm 2019, theo cáo cáo của các địa phương có nhiều công trình, dự án trọng điểm như thị xã Kỳ Anh có tỷ lệ hộ nghèo cao thứ 2, huyện Vũ Quang tỷ lệ hộ nghèo cao thứ 4 so với các địa phương khác). Việc đào tạo chuyển đổi nghề rất khó khăn, do đa số các hộ bị thu hồi đất đều là nông dân, ngư dân thuần túy, thuộc nhiều lứa tuổi, trình độ khác nhau, trong khi các vị trí tuyển dụng trong các doanh nghiệp phần lớn đều có các yêu cầu khắt khe, tuyển dụng lao động trẻ, khỏe. Tại các địa phương hầu như chưa có các cơ sở đào tạo nghề bài bản, chưa quan tâm nhiều đến việc hỗ trợ khôi phục cuộc sống sau tái định cư cho người dân. Vẫn còn tình trạng người lao động thụ động, ỷ lại vào chính sách hỗ trợ của Nhà nước; tâm lý chờ nhận sự ưu đãi của Nhà nước, không chủ động tìm kiếm việc làm theo năng lực bản thân, v.v..

- Hồ sơ quản lý đất đai, tài nguyên, môi trường lưu trữ qua các thời kỳ không được tốt, việc xác định loại đất, nguồn gốc sử dụng đất gặp nhiều khó khăn, thường không đủ điều kiện để làm cơ sở giải quyết công việc.

- Một số trường hợp cố tình không chấp hành các quyết định giải quyết của cấp có thẩm quyền, cố tình chây ì, khiếu kiện vượt cấp.

6. Quan điểm, mục tiêu và một số nhiệm vụ giải pháp chủ yếu đối với Ngành tài nguyên và môi trường

6.1. Quan điểm

Kết nối các lĩnh vực (đất đai, khoáng sản, môi trường, tài nguyên nước và BDKH,...) thuộc phạm vi quản lý của Ngành để tạo sức mạnh tổng hợp, tạo sự hài hòa để khai thông các điểm nghẽn, giảm thiểu các mâu thuẫn, xung đột để tạo đà phát triển, tập trung nguồn lực để tạo nên bước đột phá nhằm xây dựng ngành tài nguyên và môi trường Hà Tĩnh đảm bảo chính quy, hiện đại, thực sự là cơ quan tham mưu tin cậy cho hệ thống chính trị, góp phần phát triển bền vững tỉnh nhà trong tới.

6.2. Mục tiêu

Tăng cường năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng bộ Sở Tài nguyên và Môi trường; tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên có bản lĩnh chính trị vững vàng, đạo đức trong sáng, có năng lực chuyên môn cao đáp ứng với yêu cầu nhiệm vụ; phát huy dân chủ, đoàn kết, tăng cường kỷ luật, siết chặt kỷ cương, chú trọng đạo đức công vụ. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường, chủ động trong công tác tham mưu về ứng phó với biến đổi khí hậu. Phấn đấu đến năm 2025 Ngành tài nguyên và môi trường Hà Tĩnh giải quyết, tham mưu giải quyết cơ bản các xung đột phức tạp liên quan đến các lĩnh vực của Ngành để tạo sự ổn định, tạo đà cho sự phát triển theo hướng hiện đại, đảm bảo phát triển bền vững, hài hòa cả 3 trụ cột (kinh tế - xã hội – môi trường) trên địa bàn tỉnh.

6.3. Một số nhiệm vụ giải pháp chủ yếu

Một là, tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng đối với ngành Tài nguyên và Môi trường: Đây mạnh việc khắc phục, sửa chữa yếu kém, khuyết điểm, các biểu hiện suy thoái đã được chỉ ra khi thực hiện kiểm điểm theo 2 Nghị quyết TW4 (Khóa XI và Khóa XII); kiên quyết đấu tranh, ngăn chặn đẩy lùi suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong cán bộ, đảng viên của Ngành; chú trọng xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý; duy trì và phát triển hơn nữa mối quan hệ gắn bó, thông suốt giữa tập thể các Cấp ủy với tập thể Lãnh đạo của Ngành, đảm bảo nguyên tắc Đảng lãnh đạo; thường xuyên quan tâm lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị và công tác xây dựng Đảng.

Hai là, đẩy mạnh công tác cải cách hành chính và chế độ công vụ, công chức: Tăng cường, đề cao trách nhiệm và thẩm quyền của người đứng đầu; nâng cao nhận thức, trách nhiệm cán bộ, công chức trong thực thi công vụ; đẩy mạnh

phân cấp quản lý và hoàn thiện tổ chức bộ máy gọn nhẹ; hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn, chức danh công chức; chuyển đổi vị trí công tác; đổi mới công tác đánh giá cán bộ, công chức; gắn chế độ trách nhiệm cùng kết quả thực thi công vụ với các chế tài khen thưởng, kỷ luật, đãi ngộ,... Tiếp tục đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong Ngành, trước mắt tập trung trang bị kiến thức QLNN lĩnh vực tài nguyên khoáng sản, tài nguyên nước, môi trường và BDKH cho cán bộ tài nguyên và môi trường cấp huyện và cấp xã. Hoàn thành đầy đủ bộ thủ tục hành chính đối với từng lĩnh vực quản lý của Ngành; thường xuyên kiểm tra, đánh giá việc tổ chức thực hiện CCHC. Đẩy mạnh việc ứng dụng tiến bộ KHCN đặc biệt là công nghệ thông tin vào quản lý tài nguyên và môi trường.

Ba là, tập trung xử lý những tồn tại, vướng mắc đối với các lĩnh vực quản lý của Ngành: Chú trọng nâng cao chất lượng, kiểm soát chặt chẽ công tác lập, quản lý, thực hiện các quy hoạch, đề án, dự án khai thác, sử dụng tài nguyên và bảo vệ môi trường đảm bảo phát triển bền vững, đặc biệt lưu ý các dự án trọng điểm, các hồ chứa nước lớn,... Thực hiện hoàn thành việc đo đạc lập bản đồ địa chính gắn với cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và xây dựng cơ sở dữ liệu quản lý đất đai, đặc biệt lưu ý đến các đối tượng quản lý sử dụng đất lâm nghiệp, hồ sơ cấp GCN QSD đất đã xét duyệt khi thực hiện Nghị quyết 54 của HĐND tỉnh. Theo dõi diễn biến thị trường về giá đất để tham mưu điều chỉnh, cập nhật kịp thời Bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh; chỉ đạo phối hợp tốt trong việc xây dựng giá đất cụ thể. Tập trung xử lý dứt điểm các vướng mắc trong công tác bồi thường GPMB; tranh chấp đất đai giữa các tổ chức và những vụ việc khiếu kiện còn tồn đọng liên quan đến lĩnh vực tài nguyên và môi trường. Đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý nghiêm các vi phạm pháp luật về quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên và bảo vệ môi trường.

Bốn là, tham mưu hoàn thiện các cơ chế, chính sách đối với các lĩnh vực theo dõi, quản lý: Cụ thể hóa các cơ chế, chính sách còn thiếu, đặc biệt là chính sách đất đai theo Luật Đất đai 2013 và môi trường theo Luật BVMT 2014 đối với những nội dung thuộc thẩm quyền, trách nhiệm của HĐND tỉnh, UBND cấp tỉnh. Tham mưu các quy định có chế tài đủ mạnh để xử lý những đối tượng vi phạm trong hoạt động liên quan đến lĩnh vực tài nguyên và môi trường; bổ sung các tiêu chuẩn, định mức, đơn giá đối với những lĩnh vực còn thiếu nhằm đáp ứng yêu cầu hoạt động của các lĩnh vực tài nguyên và môi trường.

Năm là, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật: Phối hợp tốt với các cơ quan truyền thông để duy trì và tăng thời lượng chương trình truyền hình, các bài viết chuyên đề về tài nguyên và môi trường. Phối hợp với cấp ủy, chính quyền các địa phương để chỉ đạo tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về tài nguyên và môi trường và coi đó là nhiệm vụ thường

xuyên tại địa phương. Chú trọng việc thực hiện tập huấn chuyên môn định kỳ cho các địa phương.

Sáu là, xây dựng, tăng cường các mối quan hệ công tác: Thường xuyên giữ mối quan hệ để tranh thủ sự quan tâm, giúp đỡ, tạo điều kiện của Bộ Tài nguyên và Môi trường và các bộ, ngành liên quan. Xây dựng mối quan hệ phối hợp công tác có hiệu quả giữa các ngành và địa phương; tăng cường công tác cơ sở, giữ mối liên hệ thường xuyên, liên tục với cơ sở. Có cơ chế để khuyến khích nhân dân tham gia vào giám sát công tác quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên và bảo vệ môi trường.

7. Kết luận, kiến nghị

7.1. Kết luận

Một là, xung đột xã hội có nguồn gốc xuất phát ở một số lĩnh vực thuộc Ngành tài nguyên môi trường thời gian qua diễn biến khá rõ, có chiều hướng ngày càng phức tạp; tốc độ tăng trưởng kinh tế cao, trong khi đó việc kiểm soát các vấn đề về xã hội, môi trường không theo kịp sự phát triển kinh tế, đó là nguyên nhân chính gây nên xung đột xã hội tại một số địa phương ở tỉnh Hà Tĩnh.

Hai là, qua kết quả nghiên cứu thấy rằng việc khiếu nại, tố cáo của người dân chủ yếu liên quan đến công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất; tranh chấp đất đai; đòi quyền lợi khi bị ảnh hưởng bởi ô nhiễm môi trường,... các vấn đề này hầu hết đều thuộc trách nhiệm, thẩm quyền giải quyết của UBND, Chủ tịch UBND cấp huyện và cấp xã.

Ba là, còn có những khác biệt về lợi ích, còn bất bình đẳng trong thụ hưởng những thành quả phát triển chung là còn xung đột xã hội; tuy nhiên, chúng ta cũng phải kiên trì giải quyết, nhìn nhận vấn đề từ nhiều góc độ, xem xét kỹ từng trường hợp cụ thể, đặc biệt là phải biết lắng nghe đầy đủ ý kiến của người dân thì sẽ kiềm chế, giảm phát sinh mâu thuẫn gay gắt, điểm nóng trên địa bàn.

7.2. Kiến nghị

Một là, Bộ Tài nguyên và Môi trường xem xét kỹ hơn các kiến nghị, đề xuất của các địa phương về giải quyết các khó khăn, vướng mắc trong hoạt động QLNN về lĩnh vực tài nguyên và môi trường để làm cơ sở ban hành hoặc tham mưu ban hành các văn bản pháp luật, các hướng dẫn thi hành pháp luật liên quan nhằm tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc tại các địa phương trong đó có Hà Tĩnh.

Hai là, Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh, UBMTTQVN tỉnh cần tăng cường chỉ đạo, giám sát các Sở, ngành, địa phương trong việc đẩy mạnh, tập trung cao cho công tác CCHC, quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường trên địa bàn. Bố trí đủ kinh phí, nguồn lực cho hoạt động quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường trên địa bàn nhằm hạn chế tối đa các xung đột xã hội có liên quan./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Tài nguyên và Môi trường (2016a). Kịch bản biến đổi khí hậu và nước biển dâng cho Việt Nam.
2. Bộ Tài nguyên và Môi trường (2016b). Báo cáo Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất 5 năm kỳ cuối (2016 - 2020) cấp quốc gia.
3. Bộ Tài nguyên và Môi trường (2016c). Báo cáo kết quả điều tra, đánh giá mức độ, phạm vi ô nhiễm môi trường biển do sự cố môi trường gây ra tại 4 tỉnh ven biển Miền Trung.
4. Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh (2018). Tài liệu học tập (*Lớp bồi dưỡng cán bộ BCH và dự nguồn BCH Đảng bộ tỉnh Hà Tĩnh, nhiệm kỳ 2020 – 2025*). Tập 3
5. Hồ Huy Thành (2015). Nghiên cứu biến động diện tích đất nông nghiệp do ảnh hưởng của quá trình đô thị hóa tại thành phố Hà Tĩnh, thời kỳ 2000 – 2010. Tạp chí Khoa học đất Việt Nam. Số 45/2015. tr.151-156.
6. Sở Khoa học và Công nghệ Hà Tĩnh (2014). Nghiên cứu nâng cao hiệu quả giải quyết khiếu nại, tố cáo trong bồi thường, hỗ trợ, tái định cư giải phóng mặt bằng khi nhà nước thu hồi đất thực hiện các công trình, dự án ở tỉnh Hà Tĩnh.
7. Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Tĩnh (2017). Báo cáo công tác QLNN về một số nội dung thuộc lĩnh vực đất đai và môi trường trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2014-2016 (Phục vụ Đoàn giám sát của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Tĩnh vào tháng 6/2017).
8. Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Tĩnh (2000, 2005, 2010 và 2015). Báo cáo kết quả tổng kiểm kê đất đai và xây dựng bản đồ hiện trạng các năm 2000, 2005, 2010 và 2015 tỉnh Hà Tĩnh.
9. Trần Phúc Thăng và Lê Thị Thanh Hà (2014). Vấn đề xung đột môi trường ở nước ta hiện nay. Tạp chí triết học. Số 7. tr. 278.
10. Võ Khánh Vinh (2009). Bước đầu tìm hiểu những vấn đề lịch sử về xung đột xã hội. Tạp chí triết học. Số 5. tr. 216.